

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

Báo cáo tài chính tổng hợp

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

NỘI DUNG

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán tổng hợp	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp	11 - 67

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3903000083, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp ngày 1 tháng 6 năm 2006 và theo hai mươi bảy (27) Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh.

Điều chỉnh lần thứ hai mươi lăm (25) vào ngày 5 tháng 2 năm 2015 phê duyệt việc bổ sung ngành kinh doanh buôn bán thức ăn gia súc (Mã ngành 4620).

Điều chỉnh lần thứ hai mươi sáu (26) vào ngày 16 tháng 4 năm 2015 phê duyệt việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Điều chỉnh lần thứ hai mươi bảy (27) vào ngày 18 tháng 6 năm 2015 phê duyệt việc bổ sung mã ngành kinh doanh kho bãi, sơ chế nông phẩm và dịch vụ nông nghiệp (Mã ngành 5210, 0163 và 1079).

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCK HCM") với mã HAG theo Quyết định số 124/QĐ-SGDHCM do SGDCK HCM cấp ngày 15 tháng 12 năm 2008.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có chín (9) công ty con trực tiếp, một (1) công ty liên kết và bốn (4) chi nhánh.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh thức ăn gia súc, phân bón; kinh doanh vật tư và máy móc thiết bị ngành trồng trọt và chăn nuôi; trồng và kinh doanh cao su, hồ tiêu và các loại cây trồng khác; dịch vụ nông nghiệp; phát triển căn hộ để bán và cho thuê; xây dựng; cơ khí; kinh doanh khách sạn và khu nghỉ dưỡng; và các hoạt động về thể thao và giải trí.

Công ty có trụ sở chính tại số 15, Đường Trường Chinh, Phường Phú Đồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Đoàn Nguyên Đức	Chủ tịch	
Ông Đoàn Nguyên Thu	Thành viên	
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên	
Bà Võ Thị Huyền Lan	Thành viên	
Ông Phan Thanh Thủ	Thành viên	
Ông Võ Trường Sơn	Thành viên	bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Xuân Thắng	Thành viên	bổ nhiệm ngày 14 tháng 8 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Sự	Thành viên	từ nhiệm ngày 14 tháng 8 năm 2015
Ông Pornchai Lueang-a-papong	Thành viên	mãn nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2015

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Lâm Hoàng Hải	Trưởng Ban	
Bà Nguyễn Thị Huyền	Thành viên	
Ông Nguyễn Tấn Anh	Thành viên	bổ nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2015

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN GIÁM ĐỐC

Thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Võ Trường Sơn	Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Sự	Tổng Giám đốc	mãn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2015
Ông Đoàn Nguyên Thu	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Xuân Thắng	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Hồ Thị Kim Chi	Phó Tổng Giám đốc	

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Võ Trường Sơn	bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Sự	mãn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2015

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính tổng hợp cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính tổng hợp; và
- ▶ lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính tổng hợp của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty là công ty mẹ của các công ty con được trình bày tại Thuyết minh số 14.1 của báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất đã được phát hành riêng lẻ.

Người sử dụng báo cáo tài chính tổng hợp cần đọc báo cáo tài chính tổng hợp này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất để có được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.

Thay mặt Ban Giám đốc:



Võ Trường Sơn
Tổng Giám đốc

Ngày 8 tháng 4 năm 2016



Building a better
working world

Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 60752790/17793928

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông và Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai ("Công ty") được trình bày từ trang 6 đến trang 67 bao gồm bảng cân đối kế toán tổng hợp vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ các chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến các Thuyết minh số 2.1 và 20 của báo cáo tài chính tổng hợp. Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã được lập với giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty đã trình bày các khoản vay và trái phiếu phải trả trị giá 13.184.125.043 ngàn VND, trong đó 4.689.130.668 ngàn VND sẽ đến hạn thanh toán trong năm 2016. Ngoài ra, cũng tại ngày này, Công ty đã vi phạm một số điều khoản của các khoản vay trái phiếu như được trình bày tại các Thuyết minh số 20.2 và 20.4 của báo cáo tài chính tổng hợp. Những vấn đề này cho thấy có sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tại ngày lập báo cáo này, Công ty vẫn đang trong quá trình đàm phán với các chủ nợ và xin phê duyệt từ các cơ quan có thẩm quyền để tái cơ cấu các khoản vay và trái phiếu nói trên.

Bên cạnh đó, chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 28 của báo cáo tài chính tổng hợp. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có các khoản cho các bên liên quan vay ngắn hạn và dài hạn trị giá lần lượt là 1.891.931.216 ngàn VND và 7.186.402.423 ngàn VND chưa được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo yêu cầu của Thông tư 121/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 7 năm 2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Ngoài ra, chúng tôi cũng xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.2 của báo cáo tài chính tổng hợp. Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất này và báo cáo kiểm toán độc lập của chúng tôi đề ngày 8 tháng 4 năm 2016 đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Dương Lê Anthony
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2223-2013-004-1



Đoàn Thị Thu Thủy
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1070-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 8 tháng 4 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ngàn VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		7.453.359.435	5.241.413.414
110	I. Tiền		238.067.919	601.272.163
111	1. Tiền	4	238.067.919	601.272.163
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		6.926.123.473	4.233.468.729
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.1	525.822.602	376.927.071
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.2	162.297.212	151.781.582
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	6	4.652.017.152	2.605.187.503
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	1.586.464.025	1.099.606.779
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(477.518)	(34.206)
140	III. Hàng tồn kho		206.104.818	309.065.841
141	1. Hàng tồn kho	8	206.104.818	309.065.841
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		83.063.225	97.606.681
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		383.900	4.653.327
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		483.337	11.170.114
155	3. Tài sản ngắn hạn khác	9	82.195.988	81.783.240
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		20.235.507.840	17.908.941.293
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		8.373.822.112	8.191.042.904
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	6	8.066.041.332	7.971.021.244
216	2. Phải thu dài hạn khác	7	307.780.780	220.021.660
220	II. Tài sản cố định		247.646.503	432.076.145
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	233.660.774	379.235.897
222	Nguyên giá		321.148.576	489.532.279
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(87.487.802)	(110.296.382)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	13.985.729	52.840.248
228	Nguyên giá		20.371.973	57.360.406
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(6.386.244)	(4.520.158)
230	III. Bất động sản đầu tư	12	78.228.682	95.434.635
231	1. Nguyên giá		79.478.780	96.184.694
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(1.250.098)	(750.059)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		47.619.968	78.727.897
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	47.619.968	78.727.897
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	14	11.474.502.144	9.095.874.286
251	1. Đầu tư vào công ty con	14.1	11.437.505.856	8.824.915.498
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết	14.2	5.000.000	238.962.500
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	14.3	31.996.288	31.996.288
260	VI. Tài sản dài hạn khác		13.688.431	15.785.426
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	15	13.688.431	15.785.426
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		27.688.867.275	23.150.354.707

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ngàn VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		15.409.713.628	11.434.968.546
310	I. Nợ ngắn hạn		6.902.977.590	5.846.110.498
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16.1	146.484.218	65.146.222
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16.2	1.354.460.319	891.109.572
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	115.518.401	19.230.207
314	4. Phải trả người lao động		9.279.000	9.614.077
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	303.730.070	251.851.172
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	280.092.733	944.557.436
320	7. Vay ngắn hạn	20	4.689.130.668	3.611.437.595
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		4.282.181	53.164.217
330	II. Nợ dài hạn		8.506.736.038	5.588.858.048
337	1. Phải trả dài hạn khác		-	1.385.096
338	2. Vay dài hạn	20	8.494.994.375	5.580.874.703
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	27.3	5.635.824	-
342	4. Dự phòng phải trả dài hạn		6.105.839	6.598.249
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		12.279.153.647	11.715.386.161
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	12.279.153.647	11.715.386.161
411	1. Vốn cổ phần		7.899.679.470	7.899.679.470
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		7.899.679.470	7.899.679.470
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		3.539.078.784	3.539.078.784
415	3. Cổ phiếu quỹ		(686.640)	(686.640)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		279.895.303	249.756.283
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		561.186.730	27.558.264
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		27.558.264	-
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		533.628.466	27.558.264
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		27.688.867.275	23.150.354.707

Nguyễn Thị Đỗ Quyên
Người lập

Hồ Thị Kim Chi
Kế toán trưởng

Võ Trường Sơn
Tổng Giám đốc

Ngày 8 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ngàn VND

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	2.466.948.513	1.123.775.378
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22.1	(35.528)	(952.791)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	2.466.912.985	1.122.822.587
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	23	(1.642.085.892)	(833.424.952)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		824.827.093	289.397.635
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22.2	1.131.708.297	1.134.865.695
22	7. Chi phí tài chính	24	(1.219.097.775)	(1.009.119.915)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(1.210.767.623)	(1.007.751.179)
25	8. Chi phí bán hàng	25	(42.109.481)	(55.057.110)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(105.808.011)	(103.194.723)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		589.520.123	256.891.582
31	11. Thu nhập khác	26	146.892.270	2.939.677
32	12. Chi phí khác	26	(4.828.327)	(4.352.374)
40	13. Lợi nhuận (lỗ) khác	26	142.063.943	(1.412.697)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		731.584.066	255.478.885
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.2	(143.359.944)	(33.356.421)
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	27.3	(5.635.824)	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		582.588.298	222.122.464

Nguyễn Thị Đỗ Quyên
Người lập

Hồ Thị Kim Chi
Kế toán trưởng

Võ Trường Sơn
Tổng Giám đốc

Ngày 8 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

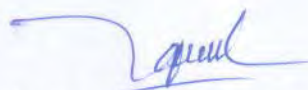
Ngàn VND

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		731.584.066	255.478.885
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	10,11,12	20.078.311	25.676.513
03	Các khoản dự phòng		443.312	34.206
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(24.459.937)	(5.992.355)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(1.356.593.413)	(1.124.976.425)
06	Chi phí lãi vay	24	1.210.767.623	1.007.751.179
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		581.819.962	157.972.003
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		4.870.804	(911.476)
10	Giảm hàng tồn kho		102.961.023	121.403.965
11	Tăng các khoản phải trả		319.356.299	333.448.433
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		8.164.245	(25.849.219)
14	Tiền lãi vay đã trả		(1.245.427.009)	(900.163.643)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	27.2	(95.621.975)	(51.001.297)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(10.312.710)	(20.840.103)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(334.189.361)	(385.941.337)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(121.865.610)	(23.621.977)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		754.990.954	86.972.968
23	Tiền chi cho vay		(10.378.292.741)	(5.948.054.069)
24	Tiền thu hồi cho vay		7.137.566.735	2.853.905.100
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác		(2.571.757.059)	(482.532.613)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		863.104.766	220.909.454
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		469.795.590	604.188.834
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(3.846.457.365)	(2.688.232.303)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay		8.236.772.032	8.215.133.033
34	Tiền trả nợ gốc vay		(4.419.329.550)	(6.087.122.201)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		3.817.442.482	2.128.010.832

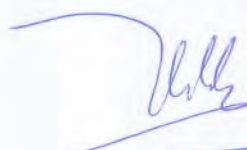
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ngàn VND

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(363.204.244)	(946.162.808)
60	Tiền đầu năm	4	601.272.163	1.547.434.971
70	Tiền cuối năm	4	238.067.919	601.272.163



Nguyễn Thị Đỗ Quyên
Người lập



Hồ Thị Kim Chi
Kế toán trưởng



Võ Trường Sơn
Tổng Giám đốc

Ngày 8 tháng 4 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 3903000083, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp ngày 1 tháng 6 năm 2006 và theo hai mươi bảy (27) Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh.

Điều chỉnh lần thứ hai mươi lăm (25) vào ngày 5 tháng 2 năm 2015 phê duyệt việc bổ sung ngành kinh doanh buôn bán thức ăn gia súc (Mã ngành 4620).

Điều chỉnh lần thứ hai mươi sáu (26) vào ngày 16 tháng 4 năm 2015 phê duyệt việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Điều chỉnh lần thứ hai mươi bảy (27) vào ngày 18 tháng 6 năm 2015 phê duyệt việc bổ sung mã ngành kinh doanh kho bãi, sơ chế nông phẩm và dịch vụ nông nghiệp (Mã ngành 5210, 0163 và 1079).

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCK HCM") với mã HAG theo Quyết định số 124/QĐ-SGDHCM do SGDCK HCM cấp ngày 15 tháng 12 năm 2008.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có chín (9) công ty con trực tiếp, một (1) công ty liên kết và bốn (4) chi nhánh.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh thức ăn gia súc, phân bón; kinh doanh vật tư và máy móc thiết bị ngành trồng trọt và chăn nuôi; trồng và kinh doanh cao su, hồ tiêu và các loại cây trồng khác; dịch vụ nông nghiệp; phát triển căn hộ để bán và cho thuê; xây dựng; cơ khí; kinh doanh khách sạn và khu nghỉ dưỡng; và các hoạt động về thể thao và giải trí.

Công ty có trụ sở chính tại số 15, Đường Trường Chinh, Phường Phù Đồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 596 (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 747).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Giả định về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính tổng hợp đã được lập dựa trên cơ sở hoạt động liên tục, với giả định rằng Công ty sẽ có thể sử dụng các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty đã trình bày các khoản vay và trái phiếu phải trả trị giá 13.184.125.043 ngàn VND, trong đó 4.689.130.668 ngàn VND sẽ đến hạn thanh toán trong năm 2016. Ngoài ra, cũng tại ngày này, Công ty đã vi phạm một số điều khoản của các khoản vay trái phiếu như được trình bày tại các Thuyết minh số 20.2 và 20.4.

Theo đó, khả năng tiếp tục hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào khả năng Công ty thu xếp được các dòng tiền trong tương lai để hoàn trả các khoản vay và trái phiếu khi đến hạn thanh toán, hoặc đạt được các thỏa thuận với các chủ nợ để tái cơ cấu các khoản vay và trái phiếu hiện tại.

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty vẫn đang trong quá trình đàm phán với các chủ nợ và xin phê duyệt từ các cơ quan có thẩm quyền để tái cơ cấu các khoản vay và trái phiếu nói trên. Ban Giám đốc tin tưởng rằng các đề xuất tái cơ cấu sẽ được chấp thuận và Công ty có thể tiếp tục hoạt động kinh doanh trong tương lai gần.

Theo đó, báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo chưa bao gồm các điều chỉnh có thể cần được thực hiện nếu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được lập trên cơ sở hoạt động không liên tục.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.2 *Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được trình bày bằng ngàn đồng Việt Nam ("ngàn VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính tổng hợp được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Công ty là công ty mẹ của các công ty con được trình bày tại Thuyết minh số 14.1 của báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Người sử dụng báo cáo tài chính tổng hợp cần đọc báo cáo tài chính tổng hợp này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 để có được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn.

2.3 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.4 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính tổng hợp bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.5 *Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán*

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND").

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính tổng hợp được áp dụng nhất quán với với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, ngoại trừ các thay đổi về chính sách kế toán sau:

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 200 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Công ty áp dụng các thay đổi về chính sách kế toán theo quy định tại Thông tư 200 và có ảnh hưởng tới Công ty trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 200 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này. Công ty cũng đã báo cáo lại số liệu tương ứng của năm trước đối với một số chỉ tiêu cho phù hợp với cách trình bày theo Thông tư 200 trong báo cáo tài chính tổng hợp năm nay như đã trình bày tại Thuyết minh số 31.

3.2 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính tổng hợp theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến khả năng thu hồi bị suy giảm tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, được lập theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 ("Thông tư 228"). Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo tài chính tổng hợp.

3.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu xây dựng, công cụ dụng cụ, hàng hóa	- Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	- Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng với chi phí sản xuất chung được phân bổ dựa trên công suất hoạt động bình thường.

Căn hộ đang xây dựng để bán được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá thành bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng căn hộ, bao gồm cả chi phí đi vay. Giá trị thuần có thể thực hiện được bao gồm giá bán hiện hành trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành căn hộ và các chi phí bán hàng và tiếp thị ước tính.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 *Tài sản cố định hữu hình*

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

3.6 *Tài sản cố định vô hình*

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp khi phát sinh.

Khi tài sản vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

Quyền sử dụng đất

Tiền thuê đất trả trước cho hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được phân bổ trong thời gian sử dụng hữu ích ước tính.

3.7 *Khấu hao*

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	5 - 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Vườn cây lâu năm	7 năm
Phần mềm máy vi tính	8 năm
Tài sản khác	6 năm

Quyền sử dụng đất có thời hạn không xác định thì không trích khấu hao.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 *Bất động sản đầu tư*

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	50 năm
--------------------------	--------

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán tổng hợp sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

3.9 *Chi phí xây dựng cơ bản dở dang*

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các chi phí lũy kế liên quan trực tiếp đến việc xây dựng các công trình nhà xưởng, văn phòng, vườn cây cao su và vườn cây hồ tiêu của Công ty mà các công trình này chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Vườn cây cao su và hồ tiêu

Bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát triển vườn cây như chi phí khảo sát, đền bù đất, khai hoang, vườn ươm, phân bón, vận chuyển cây giống, nguyên vật liệu khác, chi phí nhân công, đường đi và hàng rào, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ, thuốc diệt cỏ và các chi phí liên quan khác.

3.10 *Thuê tài sản*

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó vào thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán tổng hợp. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.11 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty.

Chi phí đi vay được hạch toán vào chi phí hoạt động phát sinh trong năm, trừ khi các khoản chi phí đi vay này được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể được vốn hóa vào nguyên giá tài sản. Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

3.12 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán tổng hợp và chủ yếu là chi phí liên quan đến công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước. Các chi phí trả trước được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

- ▶ Tiền thuê đất trả trước được phân bổ theo thời hạn thuê; và
- ▶ Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần không quá 3 năm vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

3.13 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư vào các công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Công ty có ảnh hưởng đáng kể được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư góp vốn vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 6 năm 2013. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được, không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.15 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty trước ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hay giảm đi trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

3.16 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch;
- ▶ Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn góp được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư; và
- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán tổng hợp theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

3.17 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu của Công ty được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.18 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Hội đồng Quản trị đề nghị và được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 *Phân chia lợi nhuận* (tiếp theo)

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau đây từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

► *Quỹ đầu tư phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

► *Quỹ phúc lợi*

Quỹ này được trích lập nhằm đem lại phúc lợi chung, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán tổng hợp.

3.19 *Ghi nhận doanh thu*

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Đối với việc ghi nhận doanh thu căn hộ, doanh thu được hạch toán khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu căn hộ cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý căn hộ như người sở hữu căn hộ hoặc quyền kiểm soát căn hộ;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán căn hộ; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán căn hộ.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu từ việc cung cấp các dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được thực hiện và sau khi đã trừ các khoản chiết khấu, giảm giá và các khoản thuế không được khấu trừ.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Cổ tức

Thu nhập được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

Thu nhập chuyển nhượng các khoản đầu tư

Thu nhập từ chuyển nhượng các khoản đầu tư được ghi nhận khi các thủ tục chuyển nhượng cổ phần đã hoàn tất và các bên tham gia đã hoàn tất các nghĩa vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.20 Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy và được xác nhận bởi khách hàng, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Các khoản tăng (giảm) khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được hạch toán vào doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương ứng với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc thu hồi là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong năm khi các chi phí này đã phát sinh.

3.21 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính tổng hợp.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.21 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi các đơn vị nộp thuế có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp của cùng một đơn vị nộp thuế và được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và đơn vị nộp thuế dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

3.22 Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi, mà có thể được chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông cố định, được phân chia thành nợ phải trả tài chính (cho phần thỏa thuận mang tính bắt buộc phải chi trả bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác) và vốn chủ sở hữu (phần quyền chuyển đổi thành cổ phiếu trong một thời gian nhất định) theo điều khoản hợp đồng.

Tại ngày phát hành, giá trị hợp lý của thành phần nợ phải trả tài chính trong trái phiếu chuyển đổi được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả gốc và lãi trái phiếu) về giá trị hiện tại theo lãi suất của trái phiếu không chuyển đổi tương tự trên thị trường và trừ đi chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi. Khoản mục này được ghi nhận là nợ phải trả tài chính và được xác định theo giá trị phân bổ (trừ đi chi phí phát hành) cho đến khi được huỷ bỏ thông qua chuyển đổi hoặc được thanh toán.

Phần còn lại trong tổng tiền thu được từ phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ cho quyền chuyển đổi và được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. Giá trị ghi sổ của quyền chuyển đổi không được đánh giá lại trong các năm sau.

Chi phí giao dịch liên quan đến việc phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được ghi giảm phần nợ gốc của trái phiếu.

3.23 Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp – kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết – các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN

	Số cuối năm	Ngàn VND Số đầu năm
Tiền gửi ngân hàng (*)	236.037.900	598.599.684
Tiền mặt tại quỹ	2.030.019	2.663.448
Tiền đang chuyển	-	9.031
TỔNG CỘNG	238.067.919	601.272.163

(*) Công ty đã thế chấp 29.850.088 ngàn VND nhằm đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng của công ty con (Ngày 31 tháng 12 năm 2014: 194.000.000 ngàn VND).

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

5.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Ngàn VND Số đầu năm
Phải thu từ khách hàng	184.977.605	181.674.705
Trong đó:		
Công ty TNHH MTV Xây lắp Điện	85.348.434	12.407.363
Các khoản phải thu khách hàng khác	99.629.171	169.267.342
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 28)	340.844.997	195.252.366
TỔNG CỘNG	525.822.602	376.927.071

5.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Ngàn VND Số đầu năm
Trả trước cho người bán	59.233.874	57.212.962
Trong đó:		
Công ty Cổ phần Tân Hoàn Mai	31.966.175	29.646.304
Các khoản trả trước khác	27.267.699	27.566.658
Trả trước cho bên liên quan (Thuyết minh số 28)	103.063.338	94.568.620
TỔNG CỘNG	162.297.212	151.781.582

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. PHẢI THU VỀ CHO VAY

	Số cuối năm	Ngàn VND Số đầu năm
Ngắn hạn		
Cho vay ngắn hạn các bên liên quan (Thuyết minh số 28)	4.652.017.152	2.341.358.634
Trong đó:		
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản An Phú ("An Phú") (i)	2.860.085.936	-
Cho vay ngắn hạn các bên liên quan khác (ii)	1.791.931.216	2.341.358.634
Cho vay ngắn hạn nhân viên	-	205.232.912
Cho vay ngắn hạn các công ty	-	31.106.969
Cho vay ngắn hạn Chính phủ Lào - Làng vận động viên SeaGames	-	27.488.988
	4.652.017.152	2.605.187.503
Dài hạn		
Cho vay dài hạn các công ty (iii)	710.330.064	924.869.736
Cho vay dài hạn các bên liên quan (Thuyết minh số 28)	7.186.402.423	6.578.056.889
Trong đó:		
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản An Phú ("An Phú") (i)	641.100.000	3.807.185.936
Cho vay Ông Đoàn Nguyên Đức – Chủ tịch Hội đồng Quản trị (iv)	697.320.000	-
Cho vay dài hạn các bên liên quan khác (ii)	5.847.982.423	2.770.870.953
Cho vay dài hạn Chính phủ Lào – Dự án sân bay quốc tế Attapeu (v)	167.980.345	468.094.619
Cho vay dài hạn nhân viên	1.328.500	-
	8.066.041.332	7.971.021.244
TỔNG CỘNG	12.718.058.484	10.576.208.747

- (i) Đây là các khoản cho An Phú vay theo hợp đồng vay số 01102013/HĐV-HAGL ngày 1 tháng 10 năm 2013 ("Hợp đồng 1"), hợp đồng vay số 01/07/HĐV/AP/HAGL ngày 17 tháng 7 năm 2014 ("Hợp đồng 2") và khoản cho mượn, chi tiết như sau:

Hợp đồng 1 được bảo đảm bởi toàn bộ tài sản, cổ phần, vốn góp, cổ tức, lợi tức và các tài sản khác của Ông Đoàn Nguyên Đức, Chủ tịch Hội đồng Quản trị sở hữu trong Công ty. Khoản cho vay này có kỳ hạn ba năm kể từ ngày cho vay (ngày 1 tháng 10 năm 2013) và có lãi suất trong năm là 9,5%/năm (2014: 13%/năm). Mục đích của khoản vay này là để hỗ trợ tài chính cho An Phú trong việc mua lại các công ty con và các dự án bất động sản của Tập đoàn theo kế hoạch tái cấu trúc của Tập đoàn. Theo thỏa thuận với An Phú số 1510/2013/HĐCC/HAGL-AP ngày 15 tháng 10 năm 2013, cổ phần và vốn góp của An Phú trong các công ty con của An Phú sẽ được sử dụng để đảm bảo cho khoản vay này và Công ty có quyền thu tiền từ khoản thanh lý tài sản và các dự án của An Phú. Hợp đồng 2 là hợp đồng tín chấp có hạn mức là 650 tỷ VND, có kỳ hạn ba năm kể từ ngày cho vay (ngày 17 tháng 7 năm 2014) và có lãi suất trong năm là 9,5%/năm (2014: 13%/năm).

Vào ngày lập báo cáo tài chính tổng hợp này, khoản vay từ hợp đồng 1 và khoản cho mượn được trình bày tại mục phải thu về cho vay ngắn hạn cho mục đích trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. PHẢI THU VỀ CHO VAY (tiếp theo)

Phát sinh trong năm của khoản phải thu cho vay từ An Phú và chi phí lãi tương ứng được chi tiết như sau:

<i>Gốc vay</i>	<i>Hợp đồng 1</i>	<i>Hợp đồng 2</i>	<i>Cho mượn (*)</i>	<i>Ngàn VND Tổng cộng</i>
Số đầu năm	3.166.085.936	641.100.000	-	3.807.185.936
Tăng trong năm	44.000.000	-	100.000.000	144.000.000
Trả trong năm	(450.000.000)	-	-	(450.000.000)
Số cuối năm	2.760.085.936	641.100.000	100.000.000	3.501.185.936

<i>Lãi vay</i>	<i>Hợp đồng 1</i>	<i>Hợp đồng 2</i>	<i>Cho mượn (*)</i>	<i>Ngàn VND Tổng cộng</i>
Số đầu năm	255.333.154	19.435.000	-	274.768.154
Tăng trong năm	307.714.528	32.810.536	-	340.525.064
Trả trong năm	(64.261.479)	-	-	(64.261.479)
Số cuối năm (**)	498.786.203	52.245.536	-	551.031.739

(*) Đây là khoản cho mượn ngắn hạn không lãi suất.

(**) Số dư này được bao gồm trong khoản phải thu lãi cho vay được trình bày trong Thuyết minh số 7.

(ii) Đây là các khoản cho vay tín chấp cho các bên liên quan khác có thời hạn hoàn trả từ tháng 5 năm 2016 đến tháng 7 năm 2020 và lãi suất trung bình từ 6% đến 17%/năm.

(iii) Cho vay dài hạn các công ty khác thể hiện khoản cho vay dài hạn tín chấp các công ty khác với thời hạn hoàn trả từ tháng 1 năm 2017 đến tháng 7 năm 2020 và lãi suất trung bình từ 6,5% đến 15,73%/năm.

(iv) Đây là khoản Công ty cho Chủ tịch Công ty Ông Đoàn Nguyên Đức, vay theo hợp đồng vay số 01/10/15HĐV_HAGL ngày 1 tháng 10 năm 2015, hoàn trả trong vòng 36 tháng và có lãi suất trong năm là 10%/ năm.

(v) Khoản cho Chính phủ Lào vay – Dự án sân bay quốc tế Attapeu thể hiện khoản cho Chính phủ Lào vay không tính lãi theo Hợp đồng tín dụng được ký với Chính phủ Lào vào ngày 23 tháng 5 năm 2013 để hỗ trợ tài chính xây dựng sân bay quốc tế Attapeu tại Lào. Khoản vay này sẽ được cần trừ với tiền thuế và các nghĩa vụ khác phải trả cho Chính phủ Lào trong tương lai, chi tiết như sau:

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Nợ gốc đầu năm (USD)	21.900.188	5.523.976
Tăng trong năm (USD)	2.000.000	16.376.212
Giảm trong năm (USD)	(16.417.767)	-
Nợ gốc cuối năm (USD)	7.482.421	21.900.188
Nợ gốc cuối năm (Ngàn VND)	167.980.345	468.094.619

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Ngàn VND Số đầu năm
Ngắn hạn		
Phải thu lãi cho vay	1.148.191.061	718.863.275
Tạm ứng cho nhân viên	4.725.529	16.434.079
Phải thu khác	433.547.435	364.309.425
	1.586.464.025	1.099.606.779
Dài hạn		
Phải thu về hợp đồng hợp tác kinh doanh ("BCC") (i)	307.266.100	219.554.100
Ký quỹ, ký cược dài hạn	514.680	467.560
	307.780.780	220.021.660
TỔNG CỘNG	1.894.244.805	1.319.628.439
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu khác các bên liên quan</i> <i>(Thuyết minh số 28)</i>	1.793.298.319	1.212.986.367
<i>Phải thu các bên khác</i>	100.946.486	106.642.072

- (i) Thể hiện khoản hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty và Công ty Cổ phần An Đông Mía – công ty con để đầu tư vào Dự án trồng 9.173 ha cao su và xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su tại Huyện Koun Mom, Tỉnh Rattanakiri, Vương quốc Campuchia theo Hợp đồng Hợp tác Đầu tư số 0103/2014/HAGL-ADM/HĐHTĐT ngày 1 tháng 3 năm 2014. Theo đó, Công ty sẽ góp 88% tổng vốn đầu tư Dự án. Việc hợp tác đầu tư này không hình thành pháp nhân mới và lợi nhuận từ Dự án sẽ được chia theo tỷ lệ góp vốn thực tế của các bên. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, dự án vẫn đang trong giai đoạn triển khai thực hiện.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm	Ngàn VND Số đầu năm
Giá trị các căn hộ đang xây để bán (i)	107.646.457	206.774.904
Thành phẩm	7.771.786	12.617.847
Hàng hóa (ii)	52.386.134	17.740.810
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	34.079.331	55.012.072
<i>Trong đó:</i>		
<i>Hoạt động sản xuất</i>	23.345.211	13.599.322
<i>Hợp đồng xây dựng</i>	10.529.097	41.376.750
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	205.023	36.000
Nguyên vật liệu	276.675	9.024.930
Vật liệu xây dựng	3.885.058	7.285.010
Công cụ, dụng cụ	59.377	610.268
TỔNG CỘNG	206.104.818	309.065.841

(i) Trong giá trị các căn hộ đang xây để bán, dự án Bàu Thạc Gián trị giá 36.764.000 ngàn VND đã được thế chấp để đảm bảo các khoản vay của Công ty (Thuyết minh số 20).

(ii) Trong giá trị hàng hóa, kho bãi đầu nạnh trị giá 12.461.265 ngàn VND đã được thế chấp để đảm bảo các khoản vay của Công ty (Thuyết minh số 20).

9. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 thể hiện giá trị tài sản ròng của Khu nghỉ dưỡng Đà Lạt đã được chấp thuận để thanh lý cho một bên thứ ba. Thủ tục pháp lý của việc chuyển nhượng chưa hoàn thành vào ngày lập báo cáo này nên Công ty chưa ghi giảm tài sản trên báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Ngân VND						
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Vườn cây lâu năm	Tài sản khác	Tổng cộng
Nguyên giá							
Số dư đầu năm	387.771.139	61.184.757	28.147.999	4.057.151	6.689.440	1.681.793	489.532.279
Mua trong năm	-	1.688.319	14.484.163	529.012	-	-	16.701.494
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.007.878	-	-	-	-	-	1.007.878
Thanh lý trong năm	(149.982.223)	(19.906.112)	(13.353.063)	(1.277.944)	-	(1.573.733)	(186.093.075)
Số dư cuối năm	238.796.794	42.966.964	29.279.099	3.308.219	6.689.440	108.060	321.148.576
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số dư đầu năm	61.445.897	25.721.261	15.529.487	2.664.536	3.811.740	1.123.461	110.296.382
Khấu hao trong năm	8.106.139	4.658.074	3.538.022	432.707	959.234	18.010	17.712.186
Thanh lý trong năm	(25.099.816)	(11.292.296)	(1.968.081)	(1.041.615)	-	(1.118.958)	(40.520.766)
Số dư cuối năm	44.452.220	19.087.039	17.099.428	2.055.628	4.770.974	22.513	87.487.802
Giá trị còn lại							
Số dư đầu năm	326.325.242	35.463.496	12.618.512	1.392.615	2.877.700	558.332	379.235.897
Số dư cuối năm	194.344.574	23.879.925	12.179.671	1.252.591	1.918.466	85.547	233.660.774
Trong đó:							
Thế chấp/cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của công ty con	194.344.574	23.879.925	-	-	1.918.466	-	220.142.965
Đã khấu hao hết	-	659.806	491.832	375.586	-	-	1.527.224

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Ngân VND Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	42.188.433	15.171.973	57.360.406
Thanh lý trong năm	(36.988.433)	-	(36.988.433)
Số dư cuối năm	5.200.000	15.171.973	20.371.973
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	-	4.520.158	4.520.158
Khấu hao trong năm	-	1.866.086	1.866.086
Số dư cuối năm	-	6.386.244	6.386.244
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	42.188.433	10.651.815	52.840.248
Số dư cuối năm	5.200.000	8.785.729	13.985.729
Trong đó: Thế chấp/cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của công ty con	5.200.000	-	5.200.000

12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Ngân VND Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	81.183.514	15.001.180	96.184.694
Mua sắm mới	64.477.600	-	64.477.600
Thanh lý trong năm	(81.183.514)	-	(81.183.514)
Số dư cuối năm	64.477.600	15.001.180	79.478.780
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	-	750.059	750.059
Khấu hao trong năm	-	500.039	500.039
Số dư cuối năm	-	1.250.098	1.250.098
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	81.183.514	14.251.121	95.434.635
Số dư cuối năm	64.477.600	13.751.082	78.228.682
Trong đó: Thế chấp/cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của công ty con	-	13.751.082	13.751.082

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ (tiếp theo)

Thuyết minh bổ sung:

Các khoản doanh thu cho thuê và chi phí hoạt động liên quan đến bất động sản đầu tư được trình bày như sau:

		Ngàn VND
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	3.090.092	3.477.689
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	500.039	500.039

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2015. Tuy nhiên, dựa trên tỷ lệ cho thuê của tài sản này, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

		Ngàn VND
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	25.547.945	25.076.580
Chi phí trồng cây cao su	22.072.023	22.072.023
Chi phí trồng vườn tiêu	-	31.579.294
TỔNG CỘNG	47.619.968	78.727.897

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

		Ngàn VND
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư vào công ty con (Thuyết minh số 14.1)	11.437.505.856	8.824.915.498
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 14.2)	5.000.000	238.962.500
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Thuyết minh số 14.3)	31.996.288	31.996.288
TỔNG CỘNG	11.474.502.144	9.095.874.286

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

14.1 Đầu tư vào công ty con

Chi tiết về các khoản đầu tư vào các công ty con như sau:

Tên công ty con	Lĩnh vực kinh doanh	Tình trạng hoạt động	Số cuối năm		Số đầu năm	
			Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc Ngân VND	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc Ngân VND
Các Tổng Công ty con quản lý ngành						
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai (tên cũ là Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh Gia Lai), viết tắt là "HNG" (i)	Trồng cây công nghiệp và nông nghiệp, chăn nuôi bò	Đang hoạt động	79,52	5.443.421.358	92,13	3.830.831.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	Bất động sản	Đang hoạt động	85,75	3.253.537.647	85,75	3.253.537.647
Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai (ii)	Năng lượng	Đang hoạt động	95,58	2.532.179.575	92,81	1.532.179.575
Các công ty xây dựng, kinh doanh và dịch vụ						
Công ty Cổ phần Bệnh viện HAGL	Bệnh viện	Đang hoạt động	99,00	99.000.000	99,00	99.000.000
Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai	CLB Bóng đá	Đang hoạt động	51,00	59.000.000	51,00	59.000.000
Công ty TNHH V&H Corporation (Lào)	Trồng cây cao su	Trước hoạt động	80,00	26.930.800	80,00	26.930.800
Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu đường Hoàng Anh Gia Lai	Xây dựng	Đang hoạt động	55,12	4.680.000	55,12	4.680.000
Công ty Cổ phần Quản lý Bất động sản và Khách sạn Hoàng Anh Gia Lai	Quản lý bất động sản và khách sạn	Đang hoạt động	94,50	977.486	94,50	977.486
Công ty TNHH Hoàng Anh Gia Lai Vientiane	Quản lý bất động sản và khách sạn	Trước hoạt động	100,00	17.778.990	100,00	17.778.990
TỔNG CỘNG				11.437.505.856		8.824.915.498

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

14.1 Đầu tư vào công ty con (tiếp theo)

(i) Biến động trong năm của khoản đầu tư vào HNG như sau:

- ▶ Vào ngày 2 tháng 1 năm 2015, Công ty đã mua 9.000.000 cổ phiếu của HNG từ Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai, công ty con, với tổng giá mua là 837.000.000 ngàn VND theo Hợp đồng số 02-01/2015/HĐCNCP cùng ngày.
- ▶ Vào ngày 6 tháng 4 năm 2015, HNG đã phát hành riêng lẻ 63.972.395 cổ phiếu với tổng giá mua là 1.615.942.697 ngàn VND cho Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 0604/15/ĐHĐCĐ ngày 6 tháng 4 năm 2015 của HNG.
- ▶ Vào ngày 26 tháng 4 năm 2015, Công ty đã hoán đổi 29.700.000 cổ phiếu của HNG với cổ phiếu của Công ty Cổ phần Bò sữa Tây Nguyên, công ty liên kết, theo tỷ lệ hoán đổi 1:1 cho các cổ đông của Công ty Cổ phần Bò sữa Tây Nguyên theo Hợp đồng số 26/4/15/HĐCP ngày 26 tháng 4 năm 2015.
- ▶ Vào ngày 4 tháng 6 năm 2015, Công ty đã chuyển nhượng 16.538.180 cổ phiếu của HNG cho Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai, công ty con, với tổng giá bán là 162.074.164 ngàn VND theo Hợp đồng mua bán cổ phần số 02/04/06HĐMBCP. Vào ngày này, Công ty cũng đã chuyển nhượng 34.699.050 cổ phiếu của HNG cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh, công ty con, với tổng giá bán là 340.050.690 ngàn VND theo Hợp đồng mua bán cổ phần số 01/04/06HĐMBCP cùng ngày.

Vào ngày 10 tháng 7 năm 2015, Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai đã nhận được Quyết định chấp thuận của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số 278/QĐ-SGDHCM về việc niêm yết cổ phiếu với mã cổ phiếu là HNG. Số lượng cổ phiếu được niêm yết là 708.143.895 với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Vào ngày 20 tháng 7 năm 2015, cổ phiếu HNG đã chính thức được giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty đã thế chấp 536.526.700 cổ phiếu HNG nhằm đảm bảo cho các khoản vay trái phiếu của Công ty và công ty con (*Thuyết minh số 20*).

- (ii) Vào ngày 26 tháng 5 năm 2015, Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai đã thông qua Nghị quyết số 13/7/NQ-ĐHĐCĐ về việc phát hành riêng lẻ 100 triệu cổ phiếu phổ thông cho Công ty tương đương với số tiền là 1.000.000.000 ngàn VND.

Công ty đã thế chấp 225.970.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai nhằm đảm bảo cho các khoản vay trái phiếu của Công ty và công ty con (*Thuyết minh số 20*).

Tình trạng trước hoạt động thể hiện tình hình công ty con đang trong giai đoạn đầu tư và chưa đi vào hoạt động kinh doanh tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

14.2 Đầu tư vào công ty liên kết

Tên công ty liên kết	Lĩnh vực kinh doanh	Tình trạng hoạt động	Số cuối năm			Số đầu năm		
			Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc Ngân VND	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc Ngân VND
Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Xây dựng Á Đông	Dịch vụ tư vấn	Đang hoạt động	500.000	25,00	5.000.000	500.000	25,00	5.000.000
Công ty Cổ phần An Đông Mia (i)	Trồng cây công nghiệp và nông nghiệp	Trước hoạt động	-	-	-	6.000.000	30,00	183.183.000
Công ty Cổ phần Bò sữa Tây Nguyên (ii)	Chăn nuôi	Trước hoạt động	-	-	-	3.892.950	45,00	38.929.500
Công ty Cổ phần HAGL Miền Trung (iii)	Xây dựng và kinh doanh	Đang hoạt động	-	-	-	1.185.000	42,55	11.850.000
TỔNG CỘNG					5.000.000			238.962.500

(i) Vào ngày 31 tháng 3 năm 2015, Công ty đã thanh lý toàn bộ cổ phần sở hữu trong Công ty Cổ phần An Đông Mia cho Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai, bên liên quan, với giá gốc theo Hợp đồng số 01/15/HĐCNVG cùng ngày. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty đã thu được toàn bộ số tiền bán cổ phiếu này.

(ii) Vào ngày 27 tháng 4 năm 2015, Công ty đã thanh lý toàn bộ cổ phần sở hữu trong Công ty Cổ phần Bò sữa Tây Nguyên cho Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai theo Hợp đồng số 2714/HĐMBGP cùng ngày. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty đã thu được toàn bộ số tiền bán cổ phiếu này.

(iii) Vào ngày 1 tháng 10 năm 2015, Công ty đã thanh lý toàn bộ cổ phần sở hữu trong Công ty Cổ phần HAGL Miền Trung cho các cá nhân Trần Thị Minh Ngọc, Đặng Quốc Thành và Trần Văn Thuận theo các Hợp đồng số 01/2015/HĐCNCP, 02/2015/HĐCNCP và 03/2015/HĐCNCP cùng ngày. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty đã thu được toàn bộ số tiền bán cổ phiếu này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

14.3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm	Ngàn VND Số đầu năm
Công ty Cổ phần Gỗ Hoàng Anh Gia Lai	24.636.248	24.636.248
Công ty Cổ phần Truyền Thông Thanh Niên	6.200.000	6.200.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Hàng không Viễn Đông	1.160.040	1.160.040
TỔNG CỘNG	31.996.288	31.996.288

15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Số cuối năm	Ngàn VND Số đầu năm
Tiền thuê đất trả trước	9.966.210	10.237.634
Công cụ, dụng cụ	2.876.703	2.615.745
Chi phí trả trước dài hạn khác	845.518	2.932.047
TỔNG CỘNG	13.688.431	15.785.426

16. PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

16.1 Phải trả cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Ngàn VND Số đầu năm
Phải trả cho người bán	38.466.374	57.206.261
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số 28)	108.017.844	7.939.961
TỔNG CỘNG	146.484.218	65.146.222

16.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Ngàn VND Số đầu năm
Người mua trả tiền trước	36.263.574	74.621.094
Các bên liên quan trả tiền trước (Thuyết minh số 28)	1.318.196.745	816.488.478
TỔNG CỘNG	1.354.460.319	891.109.572

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Ngàn VND			
	Số đầu năm	Số thuần phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế giá trị gia tăng	689.451	91.228.289	72.632.368	19.285.372
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 27.2)	17.447.084	143.359.944	95.621.975	65.185.053
Thuế thu nhập cá nhân	1.088.733	6.528.178	7.443.591	173.320
Thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước	4.939	31.512.129	642.412	30.874.656
TỔNG CỘNG	19.230.207	272.628.540	176.340.346	115.518.401

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Ngàn VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	300.833.079	243.637.312
Chi phí hoạt động	2.896.991	8.213.860
TỔNG CỘNG	303.730.070	251.851.172

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Ngàn VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả tiền mượn từ các công ty khác	202.899.740	813.457.516
Phải trả lãi vay	635.570	119.952.281
Phải trả cổ tức	101.579	101.579
Phải trả về thu chi hộ	72.786.442	10.174.516
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.669.402	871.544
TỔNG CỘNG	280.092.733	944.557.436

Trong đó:

Phải trả khác cho các bên liên quan
(Thuyết minh số 28)

Phải trả khác	195.906.802	849.383.539
Phải trả khác	84.185.931	95.173.897

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY

	Ngân VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn				
Vay ngắn hạn ngân hàng (Thuyết minh số 20.1)	477.143.203	1.781.522.366	1.205.738.944	1.052.926.625
Trái phiếu chuyển đổi (Thuyết minh số 20.2)	1.100.000.000	-	-	1.100.000.000
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả (Thuyết minh số 20.3)	54.294.392	32.294.873	54.245.515	32.343.750
Vay dài hạn trái phiếu đến hạn trả (Thuyết minh số 20.4)	1.980.000.000	1.373.860.293	850.000.000	2.503.860.293
	3.611.437.595	3.187.677.532	2.109.984.459	4.689.130.668
Vay dài hạn				
Vay dài hạn ngân hàng (Thuyết minh số 20.3)	32.294.873	-	32.294.873	-
Trái phiếu phát hành (Thuyết minh số 20.4)	5.548.579.830	4.600.000.000	1.653.585.455	8.494.994.375
	5.580.874.703	4.600.000.000	1.685.880.328	8.494.994.375
TỔNG CỘNG	9.192.312.298	7.787.677.532	3.795.864.787	13.184.125.043

20.1 Vay ngắn hạn ngân hàng

	Ngân VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") - Chi nhánh Gia Lai	603.011.957	222.193.425
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ("Ngân hàng HD") - Chi nhánh Sở giao dịch Đồng Nai	449.914.668	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ("Vietcombank") - Chi nhánh Gia Lai	-	254.949.778
TỔNG CỘNG	1.052.926.625	477.143.203

Các khoản vay ngắn hạn được sử dụng để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động của Công ty. Các khoản vay này chịu lãi suất thả nổi và được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất, nhà xưởng và văn phòng, máy móc thiết bị, vườn cây cao su và đàn bò của Công ty.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY (tiếp theo)

20.1 Vay ngắn hạn ngân hàng (tiếp theo)

Chi tiết của các khoản vay như sau:

Tên ngân hàng	Số cuối năm	Nguyên tệ		Thời hạn thanh toán và ngày đáo hạn	Lãi suất (%/năm)	Tài sản thế chấp
		Ngân VND	USD			
BIDV, Chi nhánh Gia Lai						
Hợp đồng vay số 01/2015/370863/HĐTD ngày 31 tháng 3 năm 2015	603.011.957	479.027.922	5.522.781	Từ 25 tháng 1 năm 2016 đến 11 tháng 9 năm 2016	5,05 – 10,5	Công trình khu liên hợp học viện bóng đá HAGL của Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai; công trình đại học Y Dược HAGL của Công ty Cổ phần Bệnh viện HAGL, là các công ty con; tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai (vườn cao su 1.194,74 ha và các lợi ích hợp pháp khác từ vườn cây trên tại xã Po Tô, Gia Lai) của Công ty Cổ phần Cao su Trung Nguyên, bên liên quan; và 30 căn hộ khu Thương mại Bàu Thạc Gián, Đà Nẵng (Thuyết minh số 8)
Ngân hàng HD, Chi nhánh Sở giao dịch Đồng Nai						
Hợp đồng vay số 0577/2015/HĐTDHM-DN/135 ngày 12 tháng 6 năm 2015	169.914.668	169.914.668	-	Từ 6 tháng 4 năm 2016 đến 25 tháng 5 năm 2016	10,5	Tài sản hình thành từ vốn vay (thức ăn cho bò) - khó bắt đầu nảnh (Thuyết minh số 8) và 5.000.000 cổ phiếu HAG của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Đoàn Nguyên Đức
Hợp đồng vay số 0874/2015/HĐTDHM-DN/135 ngày 31 tháng 8 năm 2015	280.000.000	280.000.000	-	Từ 1 tháng 9 năm 2016 đến 3 tháng 9 năm 2016	11	24.300.000 cổ phiếu HAG của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai, bên liên quan và các quyền phát sinh liên quan
Tổng cộng		449.914.668				
Ngân hàng HD		1.052.926.625				

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY (tiếp theo)

20.2 Trái phiếu chuyển đổi

Vào ngày 19 tháng 8 năm 2010, Hội đồng Quản trị thông qua phương án và kế hoạch chi tiết thực hiện việc phát hành trái phiếu chuyển đổi trị giá 1.100 tỷ VND cho Northbrooks Investment (Maritius) Pte Ltd ("NIMP"), một công ty thành viên của Tập đoàn Temasek Holdings Pte Ltd của Singapore phù hợp với các nội dung của phương án phát hành đã được các cổ đông thông qua theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông ngày 18 tháng 8 năm 2010. Vào ngày 31 tháng 8 năm 2010, Công ty đã phát hành trái phiếu chuyển đổi trị giá 1.100 tỷ VND với mệnh giá là 1 triệu VND/trái phiếu. Trái phiếu sẽ được chuyển đổi sang cổ phiếu theo quyết định của trái chủ với mức giá chuyển đổi là 67.375 VND/cổ phiếu và sẽ được điều chỉnh bởi ảnh hưởng của các sự kiện pha loãng nếu có. Sẽ không có bất kỳ khoản lãi phát sinh nào sẽ được thanh toán đối với các trái phiếu đã được chuyển đổi. Các trái phiếu không được chuyển đổi thì sẽ được hưởng lãi kể từ ngày mua trái phiếu với mức lãi suất bằng trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn mười hai (12) tháng được niêm yết bởi bốn (4) ngân hàng trong nước (Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam) cộng (+) 3%/năm được xác định tại ngày phát hành trái phiếu (tiền lãi trái phiếu sẽ được trả khi đáo hạn).

Ngày 26 tháng 3 năm 2013, Công ty và NIMP đã ký kết Bản điều chỉnh hợp đồng mua bán trái phiếu. Theo đó, Điều khoản và Điều kiện của trái phiếu chuyển đổi phát hành ngày 31 tháng 8 năm 2010 được điều chỉnh như sau:

- ▶ Ngày Đến hạn: Ngày Đến hạn là ngày 31 tháng 8 năm 2015.
- ▶ Giá chuyển đổi: 25.000 VND/cổ phần và phụ thuộc vào Điều khoản chống pha loãng.
- ▶ Lãi suất: Lãi Suất Tiền Gửi cộng (+) 3%/năm; được thanh toán hàng năm. "Lãi Suất Tiền Gửi" có nghĩa là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn một (1) năm của cá nhân được niêm yết bởi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam và Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam vào ngày 19 tháng 8 năm 2010 và sẽ được điều chỉnh hàng năm.
- ▶ Chuyển đổi và Điều khoản chống pha loãng: Trái Phiếu có thể được chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần thành các cổ phần được phát hành của Công ty từ ngày 1 tháng 8 năm 2013 cho đến Ngày Đến hạn. Giá chuyển đổi có thể được điều chỉnh xuống mức thấp hơn khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào sau đây: (i) phát hành cổ phiếu thưởng, (ii) chia tách cổ phần, (iii) hợp nhất các cổ phần, hoặc (iv) phân loại lại cổ phần; (v) chia cổ tức, (vi) phát hành cổ phần mới thấp hơn giá thị trường của mỗi cổ phần tại thời điểm đó và (vii) bất kỳ sự kiện gây pha loãng nào khác.
- ▶ Giá chuyển đổi sau khi điều chỉnh hiệu ứng pha loãng do phát hành cổ phiếu bán cho cổ đông hiện hữu bằng mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu theo tỷ lệ 5:1; phát hành cổ phần phổ thông để chuyển đổi cổ phiếu quốc tế và chia cổ tức trong năm 2013; phát hành cổ phần phổ thông để chia cổ tức trong năm 2014 là 19.645 VND/cổ phiếu.
- ▶ Quyền yêu cầu Công ty mua lại Trái phiếu: Tại bất kỳ thời điểm nào từ ngày 31 tháng 8 năm 2013 đến Ngày Đến hạn, Trái chủ có quyền yêu cầu Công ty mua lại một phần hoặc toàn bộ Trái phiếu với giá thỏa thuận. Theo đó, các trái phiếu trên đã được trình bày trong phần nợ ngắn hạn của báo cáo tài chính tổng hợp.
- ▶ Mục đích: Tài trợ cho các dự án đầu tư và bổ sung vốn lưu động của Tập đoàn.

Theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông số 3107/15/NQĐHĐCĐ-HAGL ngày 31 tháng 7 năm 2015, một số điều khoản và điều kiện của trái phiếu chuyển đổi này đã được phê duyệt sửa đổi và nhận được sự chấp thuận của NIMP, như sau:

- ▶ Ngày Đến hạn: Ngày Đến hạn gia hạn là ngày 31 tháng 8 năm 2017.
- ▶ Lãi suất: ba phần trăm (3%) một năm. Mức lãi suất này sẽ được áp dụng kể từ ngày 1 tháng 9 năm 2015.
- ▶ Giá chuyển đổi: 19.645 VND/cổ phần và phụ thuộc vào Điều khoản chống pha loãng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY (tiếp theo)

20.2 Trái phiếu chuyển đổi (tiếp theo)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, tỷ lệ tổng nợ thuần trên vốn chủ sở hữu của Công ty đã vượt quá tỷ lệ cho phép được quy định trong hợp đồng.

20.3 Vay dài hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay ngân hàng dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

Tên ngân hàng	Số cuối năm	Thời hạn thanh toán và ngày đáo hạn	Lãi suất	Tài sản thế chấp
<i>Ngân VND</i>				
<i>Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín ("Sacombank") - Chi nhánh Đà Nẵng</i>				
Hợp đồng tín dụng số LD 0931400065 ngày 10 tháng 11 năm 2009	22.500.000	Trong năm 2016	0,875%/tháng trong 1 tháng đầu, sau đó lãi suất được điều chỉnh theo lãi suất tiền gửi kỳ hạn 13 tháng + 0,36%/tháng, điều chỉnh mỗi tháng 1 lần	Tín chấp
Hợp đồng vay số 7683 ngày 6 tháng 8 năm 2007	9.843.750	Trong năm 2016	1,1%/tháng trong 6 tháng đầu, sau đó được điều chỉnh 2 lần mỗi năm theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng + 0,45%/tháng	Tín chấp
Tổng cộng Sacombank	32.343.750			
<i>Trong đó:</i>				
Vay dài hạn đến hạn trả	32.343.750			
Vay dài hạn	-			

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY (tiếp theo)

20.4 Trái phiếu phát hành

	Số cuối năm	Ngàn VND Số đầu năm
Trái phiếu thường trong nước (Thuyết minh số 20.4.1)	9.868.854.668	6.398.579.830
Trái phiếu hoán đổi (Thuyết minh số 20.4.2)	1.130.000.000	1.130.000.000
TỔNG CỘNG	10.998.854.668	7.528.579.830
Trong đó:		
Vay dài hạn trái phiếu đến hạn trả	2.503.860.293	1.980.000.000
Vay dài hạn	8.494.994.375	5.548.579.830

20.4.1 Trái phiếu thường trong nước

Trái phiếu thường trong nước được chi tiết như sau:

Tổ chức thu xếp phát hành	Ngày phát hành	Số tiền Ngàn VND	Ngày đáo hạn
Công ty TNHH Chứng khoán ACB ("ACBS") (i)	Ngày 25 tháng 4 năm 2012	1.760.450.342	Từ ngày 27 tháng 4 năm 2017 đến ngày 18 tháng 6 năm 2017
BIDV và Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BSC") (ii)	Ngày 17 tháng 8 năm 2015	850.000.000	Ngày 17 tháng 8 năm 2020
BIDV và BSC (iii)	Ngày 9 tháng 7 năm 2013	950.000.000	Ngày 9 tháng 7 năm 2016
BIDV và BSC (iv)	Ngày 28 tháng 3 năm 2014	1.000.000.000	Ngày 28 tháng 3 năm 2019
Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia ("PHUGIASC") (v)	Ngày 1 tháng 4 năm 2014	650.000.000	Ngày 1 tháng 4 năm 2019
Công ty Chứng khoán Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng ("VPBS") (vi)	Ngày 28 tháng 11 năm 2014	1.000.000.000	Ngày 28 tháng 11 năm 2017
BIDV và BSC (vii)	Ngày 31 tháng 12 năm 2014	1.000.000.000	Ngày 31 tháng 12 năm 2019
BIDV và BSC (viii)	Ngày 23 tháng 7 năm 2015	2.150.000.000	Ngày 23 tháng 7 năm 2020
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT ("FPTS") và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ("VPB") (ix)	Ngày 27 tháng 8 năm 2015	600.000.000	Từ ngày 27 tháng 8 năm 2016 đến ngày 27 tháng 2 năm 2017
Chi phí phát hành trái phiếu		(91.595.674)	
TỔNG CỘNG		9.868.854.668	
Trong đó:			
Vay dài hạn trái phiếu đến hạn trả		1.373.860.293	
Vay dài hạn		8.494.994.375	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY (tiếp theo)

20.4 Trái phiếu phát hành (tiếp theo)

20.4.1 Trái phiếu thường trong nước (tiếp theo)

- (i) Vào ngày 25 tháng 4 năm 2012, Công ty đã chào bán trái phiếu với tổng giá trị là 2.500 tỷ VND (mệnh giá cho mỗi trái phiếu là 100.000 VND) do ACBS thu xếp phát hành. Trái phiếu này phải hoàn trả sau năm (5) năm với lãi suất là 18,5% cho năm đầu tiên và lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo sẽ bằng trung bình của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn mười ba (13) tháng bằng Đồng Việt Nam cộng với biên độ 6,5%/năm. Công ty đã tiến hành bán trái phiếu cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín, ACBS, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam ("Eximbank") và Công ty TNHH Hoàng Phú Sơn căn cứ theo các hợp đồng ngày 26 tháng 4 năm 2012, hợp đồng số 01/HĐMBTP.12 ngày 14 tháng 5 năm 2012, hợp đồng số 1506/2012/HĐ/EIB-HAGL ngày 18 tháng 6 năm 2012 và hợp đồng ngày 23 tháng 9 năm 2014 với số tiền thu được lần lượt là 450 tỷ VND, 450 tỷ VND, 800 tỷ VND và 141 tỷ VND. Theo đó, tổng số tiền thu được từ các hợp đồng bán trái phiếu này là 1.841 tỷ VND. Vào ngày 2 tháng 4 năm 2015, Công ty đã mua lại trước hạn trái phiếu 80 tỷ VND từ Công ty Cổ phần Hoàn Mai. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, các trái phiếu này được sở hữu bởi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á, Ngân hàng HD – Chi nhánh Sở giao dịch Đồng Nai, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt và Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam tương ứng là 520 tỷ VND, 200 tỷ VND, 240 tỷ VND và 800 tỷ VND.

Tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu này được sử dụng để bổ sung vốn cho các dự án đầu tư của Tập đoàn bao gồm dự án trồng mới và chăm sóc 10.000 ha cao su tại Tỉnh Rattanakiri, Campuchia; dự án nhà máy mía đường, nhiệt điện, ethanol và phân vi sinh tại Tỉnh Attapeu, Cộng hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào ("Lào"); dự án thủy điện Đăk Srông 3A, công suất 10,2MW, tại Huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam; dự án thủy điện Nậm Kông 2, công suất 66MW, tại Huyện Phou Vong, Tỉnh Attapeu, Lào và tái cấu trúc nợ vay của Tập đoàn. Các trái phiếu thường nói trên được đảm bảo bằng 74.696.000 cổ phiếu HAG của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty; 51.650.000 cổ phiếu HNG do Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai nắm giữ; 196.368.900 cổ phần của Công ty Cổ phần Xây dựng - Phát triển Nhà Hoàng Anh ("HAN"), là công ty con của Công ty; tài sản hình thành từ công trình xây dựng Khu Thương Mại Myanmar của Công ty TNHH Hoàng Anh Gia Lai Myanmar, là công ty con của Công ty tại Thành phố Yangon, Cộng hòa Liên bang Myanmar. Vào ngày 17 tháng 3 năm 2016, tài sản đảm bảo (tức là 2.625.860 cổ phiếu HNG sở hữu bởi Công ty) cho khoản trái phiếu nắm giữ bởi Bản Việt đã bị bán giải chấp với số tiền trị giá 23.860.293 ngàn VND (Thuyết minh số 32). Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, 74.696.000 cổ phiếu Công ty do Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty nắm giữ và 51.650.000 cổ phiếu HNG do Công ty nắm giữ có giá trị thị trường lần lượt là VND 10.400/cổ phiếu và VND 28.800/cổ phiếu. Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản trái phiếu trên sẽ phụ thuộc vào giá trị thị trường sau niên độ.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày lập báo cáo tài chính tổng hợp, tổng giá trị tài sản đảm bảo cho trái phiếu tổng mệnh giá 520 tỷ VND được sở hữu bởi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á không bằng tối thiểu 130% tổng mệnh giá trái phiếu theo điều khoản ràng buộc trong hợp đồng cầm cố tài sản. Đồng thời, vào cùng ngày, tổng giá trị tài sản đảm bảo cho hai gói trái phiếu tổng mệnh giá 200 tỷ VND và 240 tỷ VND của Ngân hàng HD – Chi nhánh Sở giao dịch Đồng Nai và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt lần lượt không bằng tối thiểu 120% và 100% tổng mệnh giá trái phiếu theo điều khoản ràng buộc trong các hợp đồng cầm cố tài sản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY (tiếp theo)

20.4 Trái phiếu phát hành (tiếp theo)

20.4.1 Trái phiếu thường trong nước (tiếp theo)

- (ii) Vào ngày 17 tháng 8 năm 2015, Công ty đã phát hành trái phiếu với tổng giá trị là 850 tỷ VND (mệnh giá cho mỗi trái phiếu là 1 tỷ VND) do BIDV và BSC thu xếp phát hành theo Hợp đồng Hoán đổi trái phiếu ngày 23 tháng 7 năm 2015. Theo đó, các trái phiếu này được dùng để hoán đổi cho các trái phiếu có tổng mệnh giá 850 tỷ VND đáo hạn vào ngày 17 tháng 8 năm 2015 của Công ty. Công ty không thu được bất kỳ khoản tiền nào từ việc phát hành trái phiếu hoán đổi này. Trái phiếu này được hoàn trả sau năm (5) năm với lãi suất 10%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên và lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo sẽ bằng trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn mười hai (12) tháng bằng Đồng Việt Nam được công bố tại Chi nhánh của bốn Ngân hàng thương mại tại Tỉnh Gia Lai, bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ("Agribank"), BIDV, Vietcombank và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ("Vietinbank") cộng với biên độ 4%/năm cho các kỳ thanh toán sau đó. Tiền lãi được thanh toán hai kỳ mỗi năm vào các ngày 17 tháng 2 và ngày 17 tháng 8. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, trái phiếu này được sở hữu bởi BIDV.

Tài sản đảm bảo cho trái phiếu là quyền thuê đất và tài sản gắn liền trên đất với quy mô 4.897,5 ha tại Tỉnh Attapeu và Sekong, thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Công nghiệp - Nông nghiệp Cao su Hoàng Anh - Quang Minh ("HAQM") là công ty con của Công ty tại Tỉnh Attapeu, Lào; quyền sở hữu và quyền được bồi thường khi phát sinh các sự kiện bảo hiểm theo các hợp đồng bảo hiểm đối với tài sản gắn liền với đất nêu trên.

- (iii) Vào ngày 9 tháng 7 năm 2013, Công ty đã chào bán trái phiếu với tổng giá trị là 950 tỷ VND (mệnh giá cho mỗi trái phiếu là 1 tỷ VND) do BIDV và BSC thu xếp phát hành. Những trái phiếu này phải được hoàn trả sau ba (3) năm với lãi suất là 14% cho năm tính lãi đầu tiên và lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo sẽ bằng trung bình của lãi suất gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn mười hai (12) tháng bằng Đồng Việt Nam được công bố bởi bốn ngân hàng thương mại tại chi nhánh Gia Lai, bao gồm: Agribank, Vietcombank, BIDV, Vietinbank cộng với biên độ 5%/năm cho các kỳ thanh toán sau đó. Công ty đã tiến hành bán trái phiếu cho BIDV theo hợp đồng ngày 9 tháng 7 năm 2013 với tổng số tiền thu được là 950 tỷ VND. Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành này được sử dụng để bổ sung vốn cho các dự án đầu tư và tái cấu trúc nợ vay của Tập đoàn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, trái phiếu này được sở hữu bởi BIDV.

Các trái phiếu thường nói trên được đảm bảo bằng một phần quyền thuê đất và tài sản gắn liền trên đất với diện tích 5.588 ha cao su và 2.093,6 ha cọ dầu tại Tỉnh Attapeu thuộc quyền sở hữu Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu; một phần quyền thuê đất và tài sản gắn liền trên đất với quy mô 2.723,9 ha tại Tỉnh Attapeu thuộc sở hữu của Công ty TNHH Mía đường Hoàng Anh Attapeu, là các công ty con của Công ty tại Tỉnh Attapeu, Lào.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY (tiếp theo)**20.4 Trái phiếu phát hành (tiếp theo)****20.4.1 Trái phiếu thường trong nước (tiếp theo)**

(iv) Vào ngày 28 tháng 3 năm 2014, Công ty đã chào bán trái phiếu với tổng trị giá là 1.000 tỷ VND (mệnh giá cho mỗi trái phiếu là 1 tỷ VND) do BIDV và BSC thu xếp phát hành. Trái phiếu này phải được hoàn trả sau năm (5) năm với lãi suất là 12% cho năm tính lãi đầu tiên và lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo sẽ bằng lãi suất trung bình của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân trả sau kỳ hạn mười hai (12) tháng bằng Đồng Việt Nam được công bố tại chi nhánh của bốn (4) ngân hàng thương mại bao gồm: Chi nhánh Agribank – Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh Vietinbank – Thành phố Hồ Chí Minh, Chi nhánh BIDV – Sở Giao Dịch 2 và Chi nhánh Vietcombank – Thành phố Hồ Chí Minh và cộng (+) với biên độ 4%/năm. Tiền lãi được thanh toán hai kỳ mỗi năm vào các ngày 28 tháng 3 và 28 tháng 9. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, trái phiếu này được sở hữu bởi BIDV và Công ty Cổ phần Hoàn Mai với tổng số tiền tương ứng là 950 tỷ VND và 50 tỷ VND. Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành Trái phiếu được sử dụng để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và bổ sung vốn cho các dự án đầu tư của Công ty bao gồm dự án trồng và chăm sóc 3.637 ha cây cao su tại Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam; dự án trồng và chăm sóc 9.000 ha cây cao su tại Tỉnh Rattanakiri, Campuchia; dự án trồng và chăm sóc 8.216 ha cây cọ dầu tại Tỉnh Rattanakiri, Campuchia; dự án trồng và chăm sóc 4.900 ha cây cao su tại Tỉnh Attapeu và Sekong, Lào.

Tài sản đảm bảo cho trái phiếu là một phần quyền thuê đất và tài sản gắn liền với quy mô 4.897,5 ha tại Tỉnh Attapeu và Sekong thuộc quyền sở hữu HAQM; một phần quyền thuê đất và vườn cây cao su với quy mô 9.996,9 ha thuộc quyền sở hữu Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu; một phần quyền thuê đất và tài sản gắn liền với quy mô 51 ha tại Huyện Phou Vong, Tỉnh Attapeu thuộc sở hữu của Công ty TNHH Mía đường Hoàng Anh Attapeu, là các công ty con của Công ty tại Tỉnh Attapeu, Lào.

(v) Vào ngày 1 tháng 4 năm 2014, Công ty phát hành trái phiếu với tổng trị giá là 650 tỷ VND (mệnh giá cho mỗi trái phiếu là 1 tỷ VND) do PHUGIASC thu xếp phát hành. Trái phiếu này phải được hoàn trả sau năm (5) năm với lãi suất là 13,5% cho năm tính lãi đầu tiên và lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi mỗi sáu (6) tháng tiếp theo sẽ bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân trả sau kỳ hạn mười hai (12) tháng bằng Đồng Việt Nam được công bố tại HDBank và cộng (+) với biên độ 6%/năm. Tiền lãi trái phiếu được thanh toán định kỳ 3 tháng một lần tính từ ngày phát hành. Công ty đã tiến hành bán trái phiếu cho HDBank theo hợp đồng số 01/2014/HĐMTP ngày 1 tháng 4 năm 2014 với tổng số tiền thu được là 650 tỷ VND. Tiền thu được từ đợt phát hành Trái phiếu được sử dụng để tái cấu trúc tài chính và bổ sung vốn lưu động kinh doanh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, trái phiếu này được sở hữu bởi Ngân hàng HD – Chi nhánh Sở giao dịch Đồng Nai. Các trái phiếu thường nói trên được đảm bảo bằng 67.275.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai do Công ty nắm giữ; 196.368.900 cổ phần của HAN và các khoản tiền, tài sản còn lại sau khi được Eximbank – Sacombank xóa thế chấp hoàn trả thanh toán lại theo hợp đồng bảo lãnh số 178 và hợp đồng vay số 2000-LAV-201302293 ngày 18 tháng 4 năm 2013. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, 196.368.900 cổ phần HAN nói trên được đồng thời dùng thế chấp cho 600 tỷ trái phiếu sở hữu bởi VPB như thuyết minh bên dưới.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY (tiếp theo)

20.4 Trái phiếu phát hành (tiếp theo)

20.4.1 Trái phiếu thường trong nước (tiếp theo)

(vi) Vào ngày 28 tháng 11 năm 2014, Công ty đã phát hành trái phiếu với tổng giá trị là 1.000 tỷ VND (mệnh giá cho mỗi trái phiếu là 1 tỷ VND) do VPBS thu xếp phát hành. Trái phiếu này phải hoàn trả sau ba (3) năm với lãi suất được thanh toán mỗi kỳ 3 tháng kể từ ngày phát hành ("kỳ tính lãi"). Lãi suất áp dụng cho kỳ tính lãi đầu tiên là 10,35%/năm và lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo sẽ bằng lãi suất tiền gửi Đồng Việt Nam đối với tổ chức kỳ hạn mười hai (12) tháng trả lãi cuối kỳ của VPB cộng với biên độ áp dụng cho ba (3) kỳ tính lãi thuộc năm đầu tiên là 3,5%/năm và các kỳ tính lãi tiếp theo là 3,25%/năm. Tiền thu được từ đợt phát hành Trái phiếu này được sử dụng để hợp tác kinh doanh thực hiện Dự án chăn nuôi bò thịt và bò sữa tại Tỉnh Gia Lai với Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai (600 tỷ VND) và tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty (400 tỷ VND). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, trái phiếu này được sở hữu bởi VPB. Các Trái phiếu nói trên được đảm bảo bằng 110.628.505 cổ phiếu HNG thuộc sở hữu của Công ty và 4.700.000 cổ phiếu Công ty thuộc sở hữu của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, 4.700.000 cổ phiếu Công ty do Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty nắm giữ và 110.628.505 cổ phiếu HNG do Công ty nắm giữ có giá trị thị trường lần lượt là VND 10.400/cổ phiếu và VND 28.800/cổ phiếu. Giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản trái phiếu trên sẽ phụ thuộc vào giá trị thị trường sau niên độ.

Vào thời điểm lập báo cáo tài chính tổng hợp, tổng giá trị tài sản đảm bảo không bằng tối thiểu 145% tổng mệnh giá trái phiếu theo quy định trong hợp đồng đặt mua trái phiếu.

(vii) Vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty đã chào bán trái phiếu với tổng giá trị là 1.000 tỷ VND (mệnh giá cho mỗi trái phiếu là 1 tỷ VND) do BIDV và BSC thu xếp phát hành. Trái phiếu này phải được hoàn trả sau năm (5) năm với lãi suất 10,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên và lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo sẽ bằng trung bình của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn mười hai (12) tháng bằng Đồng Việt Nam được công bố tại Chi nhánh của bốn Ngân hàng Thương mại tại Tỉnh Gia Lai, bao gồm: Agribank, BIDV, Vietcombank và Vietinbank cộng với biên độ 4%/năm cho các kỳ thanh toán sau đó. Công ty đã bán trái phiếu cho BIDV theo hợp đồng ngày 31 tháng 12 năm 2014 với tổng số tiền thu được là 1.000 tỷ VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, trái phiếu này được sở hữu bởi BIDV.

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành này được sử dụng để hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai - bên liên quan, thực hiện Dự án chăn nuôi bò thịt và bò sữa tại Tỉnh Gia Lai (470 tỷ VND); bổ sung vốn cho các công ty thành viên để chi trả cho các chi phí thực hiện dự án trồng, chăm sóc cây cao su, cọ dầu, xây dựng nhà máy chế biến cọ dầu và nhà máy nhiệt điện (480 tỷ VND) và tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty (50 tỷ VND).

Tài sản đảm bảo cho trái phiếu là một phần quyền thuê đất và tài sản gắn liền trên đất với quy mô 4.897,5 ha tại Tỉnh Attapeu và Sekong thuộc quyền sở hữu HAQM; một phần quyền thuê đất và vườn cây cao su với quy mô 9.996,9 ha thuộc quyền sở hữu Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu; một phần quyền thuê và tài sản gắn liền với quy mô 51 ha tại Huyện Phou Vong, Tỉnh Attapeu thuộc sở hữu của Công ty TNHH Mía đường Hoàng Anh Attapeu, là các công ty con của Công ty tại Tỉnh Attapeu, Lào.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY (tiếp theo)

20.4 Trái phiếu phát hành (tiếp theo)

20.4.1 Trái phiếu thường trong nước (tiếp theo)

(viii) Vào ngày 23 tháng 7 năm 2015, Công ty đã chào bán trái phiếu với tổng giá trị là 2.150 tỷ VND (mệnh giá cho mỗi trái phiếu là 1 tỷ VND) do BIDV và BSC thu xếp phát hành. Trái phiếu này phải được hoàn trả sau năm (5) năm với lãi suất 10%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên và lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo sẽ bằng trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân kỳ hạn mười hai (12) tháng bằng Đồng Việt Nam được công bố tại Chi nhánh của bốn Ngân hàng thương mại tại Tỉnh Gia Lai, bao gồm: Agribank, BIDV, Vietcombank và Vietinbank cộng với biên độ 4%/năm cho các kỳ thanh toán sau đó. Tiền lãi được thanh toán hai kỳ mỗi năm vào các ngày 23 tháng 1 và ngày 23 tháng 7. Vào ngày 23 tháng 7 năm 2015, Công ty đã tiến hành bán trái phiếu cho BIDV theo Hợp đồng cùng ngày với tổng số tiền thu được là 2.150 tỷ VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, trái phiếu này vẫn được sở hữu bởi BIDV.

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành này được sử dụng để cơ cấu lại các khoản nợ của Công ty, tăng quy mô vốn hoạt động và hợp tác kinh doanh thực hiện các dự án.

Tài sản đảm bảo cho trái phiếu là một phần quyền thuê đất và tài sản gắn liền trên đất với quy mô 4.897,5 ha tại Tỉnh Attapeu và Sekong thuộc quyền sở hữu HAQM; một phần quyền thuê đất và vườn cây cao su với quy mô 9.996,9 ha thuộc quyền sở hữu Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu; một phần quyền thuê đất và tài sản gắn liền trên đất với diện tích 5.588 ha cao su và 2.093,6 ha cọ dầu tại Tỉnh Attapeu thuộc quyền sở hữu Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu; một phần quyền thuê và tài sản gắn liền với quy mô 51 ha tại Huyện Phou Vong, Tỉnh Attapeu thuộc sở hữu của Công ty TNHH Mía đường Hoàng Anh Attapeu; quyền thuê đất và tài sản gắn liền trên đất với quy mô 2.723,9 ha tại Tỉnh Attapeu thuộc sở hữu của Công ty TNHH Mía đường Hoàng Anh Attapeu; quyền thuê và tài sản gắn liền trên đất với quy mô 9.380,9 ha tại Tỉnh Rattanakiri thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH MTV Hoàng Anh Andong Meas, là các công ty con của Công ty tại Tỉnh Attapeu, Lào và Tỉnh Rattanakiri, Vương quốc Campuchia; và 44.926.000 cổ phiếu HAG thuộc sở hữu của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty.

(ix) Vào ngày 27 tháng 8 năm 2015, Công ty đã chào bán trái phiếu với tổng giá trị là 600 tỷ VND (mệnh giá cho mỗi trái phiếu là 1 tỷ VND) do FPTB và VPB thu xếp phát hành. Trái phiếu này phải hoàn trả sau mười tám (18) tháng với lãi suất 10,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên và lãi suất áp dụng cho các kỳ tính lãi tiếp theo sẽ bằng lãi suất tiền gửi bằng Đồng Việt Nam đối với tổ chức kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ của VBP – Sở Giao Dịch được xác định tại Ngày Xác Định Lãi Suất ("Lãi Suất Tham Chiếu") cộng với biên độ là 4,5%/năm. Tiền lãi trái phiếu được thanh toán định kỳ 3 tháng một lần tính từ ngày phát hành. Công ty đã tiến hành bán trái phiếu cho VPB theo hợp đồng ngày 25 tháng 8 năm 2015 với tổng số tiền thu được là 600 tỷ VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, trái phiếu này vẫn được sở hữu bởi VPB.

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành này được sử dụng để thực hiện Dự án chăn nuôi bò thịt tại xã Ia Băng, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai cho Công ty Bò sữa Tây Nguyên, dưới hình thức hợp tác đầu tư.

Tài sản đảm bảo cho trái phiếu là 196.368.900 cổ phần HAN và các khoản tiền, tài sản còn lại sau khi được Eximbank – Sacombank xóa thế chấp hoàn trả thanh toán lại theo hợp đồng bảo lãnh 178 và hợp đồng vay số 2000-LAV-201302293 ngày 18 tháng 4 năm 2013; tài sản hình thành từ công trình xây dựng Khu Thương Mại Myanmar của Công ty TNHH Hoàng Anh Gia Lai Myanmar, là công ty con của Công ty tại Thành phố Yangon, Cộng hòa Liên bang Myanmar; vốn góp 51 triệu USD của HAN vào Công ty TNHH Hoàng Anh Myanmar; 225.970.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai và 234.484.450 cổ phiếu HNG thuộc sở hữu của Công ty. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, 196.368.900 cổ phần HAN nói trên được đồng thời dùng thế chấp cho 650 tỷ trái phiếu thuộc sở hữu HDBank như đã thuyết minh bên trên (Thuyết minh số 20.4.1 v).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY (tiếp theo)

20.4 Trái phiếu phát hành (tiếp theo)

20.4.2 Trái phiếu hoán đổi

Vào ngày 15 tháng 7 năm 2011, Công ty đã phát hành trái phiếu hoán đổi trị giá 1.130.000.000 ngàn VND cho NIMP với các nội dung chi tiết như sau:

- ▶ Mệnh giá một trái phiếu: 1.000.000 VND.
- ▶ Số lượng trái phiếu phát hành: 1.130.000.
- ▶ Kỳ hạn trái phiếu: 4 năm kể từ Ngày Hoàn Tất (tức ngày 30 tháng 6 năm 2015) với quyền gia hạn thêm 2 năm theo sự thoả thuận của chủ sở hữu trái phiếu.

Trong năm, Công ty đã tiến hành đàm phán với NIMP và đã được chấp thuận việc gia hạn kỳ hạn của trái phiếu đến ngày 14 tháng 7 năm 2017 (Ngày Đến hạn gia hạn).

- ▶ Lãi trái phiếu: thanh toán hàng năm với mức lãi suất được tính như sau:

$Lãi\ suất = 5\% \times (1 + \text{Thay Đổi Tỷ Giá Hối Đoái})$.

"Thay Đổi Tỷ Giá Hối Đoái" có nghĩa là thay đổi tỷ giá hối đoái chính thức giữa USD và VND do HSBC niêm yết kể từ ngày phát hành Trái Phiếu đến trước ngày 2 ngày làm việc so với ngày thanh toán lãi.

Nếu việc tính toán lãi suất trên đây không được pháp luật có liên quan cho phép, lãi suất sẽ được tính như sau:

$Lãi\ Suất = 5\% \times (1+y)^n$

Trong đó: "y" có nghĩa là (i) tỷ lệ được nhà đầu tư và Công ty thỏa thuận và đồng ý tối thiểu 5 ngày làm việc trước ngày đầu tiên của thời hạn thanh toán lãi, hoặc (ii) trong trường hợp nhà đầu tư và Công ty không thể đạt được thỏa thuận về tỷ lệ đó, 10%; "n" có nghĩa là số đợt thời hạn thanh toán lãi đã trôi qua kể từ Ngày Hoàn Tất đến và bao gồm thời hạn thanh toán lãi đó.

- ▶ Hoán đổi: Chủ sở hữu Trái Phiếu có quyền hoán đổi Trái Phiếu toàn bộ hoặc một phần thành các cổ phần của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai (tiền thân là Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh Gia Lai) do Công ty nắm giữ tại bất kỳ thời điểm nào kể từ (i) ngày niêm yết các cổ phần của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai hoặc (ii) ngày tròn ba năm kể từ Ngày Hoàn Tất tùy thuộc ngày nào muộn hơn, và kết thúc vào (i) ngày đến hạn hoặc (ii) trong trường hợp Trái Phiếu được gia hạn, ngày trước ngày tròn sáu năm kể từ Ngày Hoàn Tất.
- ▶ Mục đích: Tài trợ cho các dự án đầu tư và bổ sung vốn lưu động của Công ty Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, tỷ lệ nợ ngắn hạn trên lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao tài sản cố định ("EBITDA") đã vượt mức cho phép theo quy định của hợp đồng mua bán trái phiếu. Do đó, các trái phiếu này đã được trình bày tại mục vay dài hạn trái phiếu đến hạn trả cho mục đích trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

21.1 Tăng giảm vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Ngân VND
Năm trước							
Số đầu năm	7.181.546.930	3.544.438.784	-	8.622.737	230.027.423	551.721.939	11.516.357.813
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	222.122.464	222.122.464
Trích lập các quỹ (i)	-	-	-	-	11.106.123	(17.769.797)	(6.663.674)
Thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Thư ký	-	-	-	-	-	(10.383.802)	(10.383.802)
Chi cổ tức bằng cổ phiếu (*)	718.132.540	-	-	-	-	(718.132.540)	-
Thu hồi cổ phiếu ESOP làm cổ phiếu quỹ	-	-	(686.640)	-	-	-	(686.640)
Thuế GTGT không được khấu trừ của chi phí phát hành cổ phiếu	-	(5.360.000)	-	-	-	-	(5.360.000)
Số cuối năm	7.899.679.470	3.539.078.784	(686.640)	8.622.737	241.133.546	27.558.264	11.715.386.161
Năm nay							
Số đầu năm (đã được trình bày trước đây)	7.899.679.470	3.539.078.784	(686.640)	8.622.737	241.133.546	27.558.264	11.715.386.161
Trình bày lại (Thuyết minh số 31)	-	-	-	241.133.546	(241.133.546)	-	-
Số đầu năm (được trình bày lại)	7.899.679.470	3.539.078.784	(686.640)	249.756.283	-	27.558.264	11.715.386.161
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	-	582.588.298	582.588.298
Trích lập các quỹ (i)	-	-	-	30.139.020	-	(48.222.432)	(18.083.412)
Thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Thư ký	-	-	-	-	-	(737.400)	(737.400)
Số cuối năm	7.899.679.470	3.539.078.784	(686.640)	279.895.303	-	561.186.730	12.279.153.647

(i) Số còn lại trích lập quỹ phúc lợi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

21.2 Cổ phiếu

	Số cuối năm Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	789.967.947	789.967.947
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	789.967.947	789.967.947
Cổ phiếu phổ thông	789.967.947	789.967.947
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	789.899.283	789.899.283
Cổ phiếu phổ thông	789.899.283	789.899.283
Số lượng cổ phiếu quỹ do Công ty nắm giữ	68.664	68.664
Cổ phiếu phổ thông	68.664	68.664

Cổ phiếu phổ thông của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

22. DOANH THU

22.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Ngàn VND Năm trước
Doanh thu gộp	2.466.948.513	1.123.775.378
Trong đó:		
Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa	1.050.521.057	493.533.980
Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng	1.032.528.973	360.150.716
Doanh thu bán bất động sản đầu tư	214.941.818	-
Doanh thu bán căn hộ	125.923.241	193.518.896
Doanh thu cung cấp dịch vụ	43.033.424	76.571.786
Các khoản giảm trừ	(35.528)	(952.791)
Hàng bán bị trả lại	(35.528)	(952.791)
Doanh thu thuần	2.466.912.985	1.122.822.587
Trong đó:		
Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa	1.050.485.529	492.581.190
Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng	1.032.528.973	360.150.716
Doanh thu bán bất động sản đầu tư	214.941.818	-
Doanh thu bán căn hộ	125.923.241	193.518.895
Doanh thu cung cấp dịch vụ	43.033.424	76.571.786
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên khác	627.021.084	380.658.065
Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 28)	1.839.891.901	742.164.522

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. DOANH THU (tiếp theo)

22.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Ngàn VND Năm trước
Lãi cho vay	1.074.307.312	945.149.614
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	34.477.074	9.909.915
Lãi tiền gửi ngân hàng	15.741.379	45.341.366
Thu nhập từ thanh lý các khoản đầu tư	6.522.566	17.977.161
Cổ tức nhận được	659.966	116.487.639
TỔNG CỘNG	1.131.708.297	1.134.865.695

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Ngàn VND Năm trước
Giá vốn sản phẩm, hàng hóa đã bán	896.853.268	374.305.534
Giá vốn của các hợp đồng xây dựng	517.495.789	244.029.940
Giá vốn bán bất động sản đầu tư	99.095.539	-
Giá vốn căn hộ đã bán	99.130.719	153.277.872
Giá vốn dịch vụ cung cấp	29.510.577	61.811.606
TỔNG CỘNG	1.642.085.892	833.424.952

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Ngàn VND Năm trước
Chi phí lãi vay	1.210.767.623	1.007.751.179
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	8.323.660	1.177.864
Các khoản khác	6.492	190.872
TỔNG CỘNG	1.219.097.775	1.009.119.915

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<i>Năm nay</i>	<i>Ngàn VND Năm trước</i>
Chi phí bán hàng		
Chi phí lương nhân viên	2.527.718	3.381.819
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.710.402	40.138.684
Chi phí bán hàng khác	20.871.361	11.536.607
	42.109.481	55.057.110
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí lương nhân viên	55.314.210	58.879.937
Chi phí khấu hao	8.502.731	8.173.867
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.785.391	6.992.531
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	35.205.679	29.148.388
	105.808.011	103.194.723
TỔNG CỘNG	147.917.492	158.251.833

26. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	<i>Năm nay</i>	<i>Ngàn VND Năm trước</i>
Thu nhập khác	146.892.270	2.939.677
Lãi thanh lý tài sản	143.515.911	20.645
Tiền bồi thường nhận được	-	1.570.141
Các khoản khác	3.376.359	1.348.891
Chi phí khác	4.828.327	4.352.374
Các khoản phạt	1.372.814	2.379.124
Khấu hao các tài sản ngưng sử dụng	959.234	959.234
Các khoản khác	2.496.279	1.014.016
LỢI NHUẬN (LỖ) KHÁC	142.063.943	(1.412.697)

27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với thuế suất 22% trên lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

27.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành

	<i>Năm nay</i>	<i>Ngàn VND Năm trước</i>
Thuế TNDN hiện hành	144.999.946	33.356.421
Điều chỉnh thuế TNDN trích thừa trong năm trước	(1.640.002)	-
TỔNG CỘNG	143.359.944	33.356.421

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

27.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu lợi nhuận thuần trước thuế và thu nhập chịu thuế tính thuế:

	Ngàn VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	731.584.066	255.478.885
Các khoản điều chỉnh tăng (giảm) lợi nhuận kế toán		
Các khoản phạt	1.375.065	2.489.381
Các chi phí không được khấu trừ	13.198.092	16.502.664
Thu nhập cổ tức	(659.966)	(116.487.639)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái từ đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(28.179.120)	(6.363.197)
Khác	(58.227.473)	-
Lợi nhuận chịu thuế ước tính	659.090.664	151.620.094
Thuế TNDN hiện hành ước tính	144.999.946	33.356.421
Điều chỉnh thuế TNDN trích thừa trong năm trước	(1.640.002)	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành ước tính trong năm	143.359.944	33.356.421
Thuế TNDN phải trả đầu năm	17.447.084	35.091.960
Thuế TNDN đã trả trong năm	(95.621.975)	(51.001.297)
Thuế TNDN phải trả cuối năm <i>(Thuyết minh số 17)</i>	65.185.053	17.447.084

27.3 Thuế TNDN hoãn lại

Công ty đã ghi nhận một số khoản thuế TNDN hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm kế toán thể hiện như sau:

	Ngàn VND			
	Bảng cân đối kế toán tổng hợp		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Thuế TNDN hoãn lại phải trả				
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái từ đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(5.635.824)	-	(5.635.824)	-
	(5.635.824)	-		
Chi phí thuế TNDN hoãn lại tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp			(5.635.824)	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Ngân VND	
			Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk	Công ty con	Doanh thu bán hàng và hợp đồng xây dựng	6.302.187	6.711.877
		Lãi vay từ các khoản cho công ty con vay	12.379.333	3.737.500
		Cho vay dài hạn	94.891.000	50.000.000
		Cho mượn tạm	-	11.442.000
		Thu hồi tiền cho vay và mượn tạm	65.599.987	11.243.000
Công ty TNHH Công nghiệp và Nông nghiệp Cao su Hoàng Anh - Quang Minh	Công ty con	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	41.995.797	15.478.619
		Mua hàng hóa	15.709.700	-
Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh - Quang Minh	Công ty con	Lãi vay từ các khoản cho công ty con vay	97.548.279	41.908.333
		Cho vay dài hạn	853.638.500	500.000.000
		Thu hồi tiền cho vay và mượn tạm	-	250.660.720
		Cho mượn tạm	-	77.536.800
Công ty Cổ phần Trồng rừng Công nghiệp Gia Lai	Công ty con	Lãi vay từ các khoản cho công ty con vay	22.744.410	45.865.799
		Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và hợp đồng xây dựng	2.228.026	21.781.419
		Cho mượn tạm	-	18.939.000
		Thu hồi tiền cho vay và mượn tạm	-	19.211.000
Công ty Cổ phần Cao su Trung Nguyên (trước đây là "Công ty Cổ phần Trồng rừng Công nghiệp Gia Lai")	Bên liên quan	Lãi vay từ các khoản cho công ty liên quan vay	7.665.243	-
		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	38.494	-
Công ty TNHH MTV Hoàng Anh An Đông Meas	Công ty con	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	62.367.434	117.058.419
Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và hợp đồng xây dựng	179.103.074	202.951.452
		Chuyển giao tài sản	-	21.395.005
Công ty TNHH Hoàng Anh Oyadav	Công ty con	Doanh thu bán hàng	477.862	3.470.460

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm như sau: (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Ngân VND	
			Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và hợp đồng xây dựng	377.362.148	4.354.800
		Mua hàng hóa và dịch vụ	34.303.781	86.129.073
		Cho vay mượn tạm	46.258.477	729.582.588
		Thu hồi cho vay và mượn tạm	45.988.568	620.308.255
Công ty TNHH Điện Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và hợp đồng xây dựng	100.866.065	44.109.240
Công ty Cổ phần Cao su Ban Mê	Công ty con	Doanh thu bán hàng	585.310	-
Công ty TNHH Khoáng sản Hoàng Anh GL - Kon Tum	Công ty con	Doanh thu bán hàng và hợp đồng xây dựng	407.051	720.338
		Thu hồi tiền vay	-	91.235.403
		Cho mượn tạm	-	47.502.935
Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Lãi vay từ các khoản cho công ty con vay	19.726.827	-
		Mua dịch vụ quảng cáo	13.000.000	13.000.000
		Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và hợp đồng xây dựng	3.796.690	10.645.243
		Cho vay	39.132.705	-
		Thu hồi cho vay	1.200.000	-
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Lãi vay từ các khoản cho công ty con vay	117.707.982	81.797.144
		Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và hợp đồng xây dựng	273.948	4.255.941
		Lãi chuyển nhượng cổ phiếu	537.515	11.820.131
		Cho vay dài hạn	450.000.000	265.925.000
		Cho mượn tạm	1.635.984.921	1.061.616.540
		Thu hồi tiền cho vay và mượn tạm	2.217.481.072	398.744.650
		Mua tài sản cố định	-	29.519.575
		Chuyển giao tài sản	-	47.863.975
		Mua hàng hóa dịch vụ	1.072.715	722.516
		Cổ tức	-	83.091.160
Công ty Cổ phần Mía đường Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Lãi vay từ các khoản cho công ty con vay	35.169.423	35.169.423
		Cho vay dài hạn	549.250.485	291.041.010
		Thu hồi tiền cho vay và mượn tạm	111.745.000	236.922.750

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm như sau: (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Ngân VND	
			Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	Công ty con	Lãi chuyển nhượng cổ phiếu	4.614.974	-
		Lãi vay từ các khoản cho công ty con vay	5.677.778	17.583.284
		Mua dịch vụ	1.882.216	1.774.160
		Cho vay ngắn hạn	-	603.074.000
		Cho mượn tạm	623.786.943	125.000.000
		Thu hồi tiền cho vay và mượn tạm	312.550.000	812.742.541
		Vay mượn tạm	-	616.313.948
		Chuyển giao tài sản	-	51.282.830
Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu đường Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Lãi vay từ các khoản cho công ty con vay	2.990	-
		Mua hợp đồng xây dựng	661.474	-
Công ty TNHH Mía đường Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Doanh thu bán hàng và hợp đồng xây dựng	54.743.997	41.273.589
		Mua hàng hóa	86.814.365	-
Công ty Cổ phần Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và hợp đồng xây dựng	274.431	-
		Mua hàng hóa và dịch vụ	209.760	5.825.003
		Cho vay dài hạn	557.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Lãi vay từ các khoản cho công ty con vay	40.915.757	98.902.326
		Lãi chuyển nhượng cổ phiếu	2.199.578	-
		Vay mượn tạm	-	45.465.671
		Cho vay dài hạn	137.068.367	-
		Thu hồi tiền cho vay	4.000.000	41.938.500
		Chuyển giao tài sản	-	6.837.711
		Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	34.480	-
Công ty Cổ phần Bò sữa Tây Nguyên	Công ty con	Doanh thu bán hàng và hợp đồng xây dựng	238.863.142	-
		Lãi vay từ các khoản cho công ty con vay	23.030.096	-
		Cho vay dài hạn	781.202.451	-
		Thu hồi tiền cho vay	185.852.451	-
Công ty Cổ phần An Đông Mía	Công ty con	Lãi vay từ các khoản cho công ty con vay	4.087.500	-
		Cho vay dài hạn	295.000.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm như sau: (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Năm nay	Ngân VND Năm trước
Công ty TNHH MTV Hoàng Anh Lumphat	Công ty con	Doanh thu bán hàng	752.662	-
Công ty TNHH Daun Penh Agrico	Công ty con	Doanh thu bán hàng	6.514.257	-
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai	Bên liên quan	Doanh thu bán hàng và hợp đồng xây dựng Mua hàng hóa Lãi vay từ các khoản cho vay Cho vay mượn tạm Cho vay dài hạn	762.904.846 94.129.349 131.594.105 227.710.398 883.700.000	269.353.125 - 6.990.563 - 832.250.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản An Phú	Bên liên quan	Lãi vay từ các khoản cho vay Vay mượn tạm Cho vay Thu hồi tiền cho vay	340.525.063 44.000.000 272.740.000 622.740.000	467.367.876 - 1.043.553.000 592.637.944
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Minh Tuấn	Bên liên quan	Cho vay dài hạn Lãi vay từ các khoản cho vay	54.140.387 2.492.768	- -
Công ty Cổ phần Phú Hoàng Anh	Bên liên quan	Lãi vay từ các khoản cho vay	28.743.750	28.743.750
Công ty TNHH MTV Khoáng sản Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Cho vay Thu hồi tiền cho vay	25.973.317 15.446.000	- -
Ông Đoàn Nguyên Đức	Chủ tịch HĐQT	Lãi vay từ các khoản cho vay Cho vay dài hạn	14.548.178 697.320.000	- -
Công ty Cổ phần Xây dựng Huỳnh Đệ	Bên liên quan	Lãi vay từ các khoản cho vay Cho vay dài hạn	622.820 14.651.980	- -
Trong đó:				
- Doanh thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 22.1)			1.839.891.901	742.164.522

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Số cuối năm	Ngàn VND Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 5.1)				
Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Phải thu chuyển nhượng cổ phần HNG	162.074.164	
Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	27.857.769	8.159.182
		Phải thu hợp đồng xây dựng	709.706	13.195.607
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản An Phú	Bên liên quan	Phải thu thanh lý đầu tư	-	48.091.600
Công ty TNHH Điện Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	1.010	5.469.715
Công ty Cổ phần Bò sữa Tây Nguyên	Công ty con	Phải thu hợp đồng xây dựng	31.234.877	-
		Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	18.026	-
Công ty TNHH Hoàng Anh An Đông Meas	Công ty con	Bán hàng hóa	24.796.770	-
		Phải thu hợp đồng xây dựng	-	7.304.082
Công ty TNHH Mía đường Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Bán hàng hóa	1.902.622	2.681.423
		Phải thu hợp đồng xây dựng	2.691.319	13.322.294
Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Phải thu hợp đồng xây dựng	-	7.528.261
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Minh Tuấn	Bên liên quan	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	-	7.849.676
Công ty Cổ phần Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Phải thu hợp đồng xây dựng	5.854.647	5.957.053
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Trúc Thịnh	Bên liên quan	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	-	4.173.740
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk	Công ty con	Bán hàng hóa	22.859.000	-
		Phải thu hợp đồng xây dựng	721.000	-
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	27.335	48.671.743

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Ngân VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 5.1) (tiếp theo)				
Công ty Cổ phần Cao su Trung Nguyên	Bên liên quan	Phải thu hợp đồng xây dựng	957	9.094.557
		Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	-	2.657.184
Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh - Quang Minh	Công ty con	Bán hàng hóa	27.106.725	-
Công ty TNHH Daun Penh Agrico	Công ty con	Bán hàng hóa	6.532.534	-
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai	Bên liên quan	Phải thu hợp đồng xây dựng	24.059.702	9.011.309
		Phải thu cung cấp dịch vụ	379.629	-
Các công ty khác	Bên liên quan	Các khoản khác	2.017.205	2.084.940
TỔNG CỘNG			340.844.997	195.252.366
Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 5.2)				
Công ty TNHH Mía đường Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Ứng trước mua hàng hóa	99.063.338	-
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai	Bên liên quan	Ứng trước mua hàng hóa	4.000.000	-
Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Ứng trước cho dịch vụ quảng cáo	-	94.568.620
TỔNG CỘNG			103.063.338	94.568.620

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Ngân VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh số 6)				
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Cho vay mượn ngắn hạn	681.254.662	1.367.791.645
Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh – Quang Minh	Công ty con	Cho vay mượn ngắn hạn	500.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	Công ty con	Cho vay mượn ngắn hạn	192.815.574	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản An Phú	Bên liên quan	Cho vay mượn ngắn hạn	2.860.085.936	-
Công ty Cổ phần Cao su Trung Nguyên	Bên liên quan	Cho vay mượn ngắn hạn	350.000.000	-
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai	Bên liên quan	Cho vay mượn ngắn hạn	67.860.980	332.250.000
Công ty Cổ phần Mía đường Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Cho vay mượn ngắn hạn	-	251.895.953
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk	Công ty con	Cho vay mượn ngắn hạn	-	5.549.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Cho vay mượn ngắn hạn	-	153.728.374
Công ty TNHH Khoáng sản Hoàng Anh GL - Kon Tum	Công ty con	Cho vay mượn ngắn hạn	-	47.502.935
Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Cho vay mượn ngắn hạn	-	12.079.500
Công ty Cổ phần Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Cho vay mượn ngắn hạn	-	24.125.417
Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu đường Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Cho vay mượn ngắn hạn	-	15.562.764
Công ty Cổ phần Phú Hoàng Anh	Bên liên quan	Cho vay mượn ngắn hạn	-	32.000.000
Công ty Cổ phần Gỗ Hoàng Anh Gia Lai	Bên liên quan	Cho vay mượn ngắn hạn	-	98.873.046
TỔNG CỘNG (*)			4.652.017.152	2.341.358.634

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Ngàn VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về cho vay dài hạn (Thuyết minh số 6)				
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản An Phú	Bên liên quan	Cho vay mượn dài hạn	641.100.000	3.807.185.936
Công ty Cổ phần Xây dựng Huỳnh Đệ	Bên liên quan	Cho vay mượn dài hạn	14.651.980	-
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai	Bên liên quan	Cho vay mượn dài hạn	1.383.700.000	500.000.000
Ông Đoàn Nguyên Đức	Chủ tịch HĐQT	Cho vay mượn dài hạn	697.320.000	-
Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh - Quang Minh	Công ty con	Cho vay mượn dài hạn	872.438.488	500.000.000
Công ty Cổ phần Mía đường Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Cho vay mượn dài hạn	809.401.438	120.000.000
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Cho vay mượn dài hạn	1.030.376.353	452.870.953
Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Cho vay mượn dài hạn	205.817.797	-
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắc Lắc	Công ty con	Cho vay mượn dài hạn	84.414.912	50.000.000
Công ty TNHH Khoáng sản Hoàng Anh GL - Kon Tum	Công ty con	Cho vay mượn dài hạn	49.672.286	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	Công ty con	Cho vay mượn dài hạn	40.000.000	40.000.000
Công ty Cổ phần Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Cho vay mượn dài hạn	24.682.417	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Minh Tuấn	Bên liên quan	Cho vay mượn dài hạn	54.140.387	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu đường Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Cho vay mượn dài hạn	15.562.764	-
Công ty TNHH MTV Khoáng sản Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Cho vay mượn dài hạn	10.527.317	-
Công ty TNHH Hoàng Anh Oyadav	Công ty con	Cho vay mượn dài hạn	10.478.216	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Số cuối năm	Ngàn VND	
				Số đầu năm	
Phải thu về cho vay dài hạn (Thuyết minh số 6) (tiếp theo)					
Công ty TNHH Hoàng Anh Rattanakiri	Công ty con	Cho vay mượn dài hạn	7.454.925		-
Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Cho vay mượn dài hạn	1.587.741	569.000.000	
Công ty Cổ phần Phú Hoàng Anh	Bên liên quan	Cho vay mượn dài hạn	221.000.000	189.000.000	
Công ty Cổ phần Bò sữa Tây Nguyên	Công ty con	Cho vay mượn dài hạn	600.000.000		-
Công ty TNHH Khoáng sản Hoàng Anh Xê Kông	Công ty con	Cho vay mượn dài hạn	507.206		-
Công ty Cổ phần Cao su Trung Nguyên	Bên liên quan	Cho vay mượn dài hạn	-	350.000.000	
Công ty Cổ phần An Đông Mía	Công ty con	Cho vay mượn dài hạn	295.000.000		-
Công ty Cổ phần Gỗ Hoàng Anh Gia Lai	Bên liên quan	Cho vay mượn dài hạn	116.568.196		-
TỔNG CỘNG (*)			7.186.402.423	6.578.056.889	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh số 7)					
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản An Phú	Bên liên quan	Lãi cho vay	551.031.737	274.768.154	
Công ty Cổ phần Mía đường Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Lãi cho vay Chi trả hộ	118.351.040 1.658.574	83.181.617 1.582.674	
Ông Đoàn Nguyên Đức	Chủ tịch HĐQT	Lãi cho vay Phải thu ủy thác	14.548.178 -	- 68.932.500	
Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Chi trả hộ	119.689.030	43.613.585	
Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh - Quang Minh	Công ty con	Lãi cho vay Cho mượn tạm Chi hộ	98.081.998 - 4.947.702	533.720 18.682.495 109.005	
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông	Công ty con	Chi trả hộ	12.624.059	12.624.059	
Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Lãi cho vay Chi trả hộ	19.726.827 2.393.037	- 57.584.004	
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk	Công ty con	Lãi cho vay Chi trả hộ	6.718.213 -	4.787.500 879.961	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Số cuối năm	Ngàn VND Số đầu năm
Các khoản phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh số 7) (tiếp theo)				
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	Công ty con	Lãi cho vay Chi trả hộ	5.677.778 459.949	- -
Công ty TNHH Mía đường Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Chi trả hộ	219.889.219	1.558.400
Công ty TNHH Hoàng Anh Oyadav	Công ty con	Chi trả hộ	-	9.883.128
Công ty TNHH Hoàng Anh Rattanakiri	Công ty con	Chi trả hộ	-	7.031.539
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Lãi cho vay Cổ tức Chi trả hộ	54.759.771 - 1.457.388	104.048.399 83.091.160 44.116.616
Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Lãi cho vay	-	82.995.410
Công ty TNHH Điện Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Chi trả hộ	61.296.637	-
Công ty Cổ phần Bò sữa Tây Nguyên	Công ty con	Lãi cho vay Khác	22.144.060 29.400	- -
Công ty Cổ phần An Đông Mía	Công ty con	Lãi cho vay	4.087.500	-
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai	Bên liên quan	Lãi cho vay Khác	33.198.400 84.138	- -
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Minh Tuấn	Bên liên quan	Lãi cho vay	2.492.768	-
Công ty Cổ phần Phú Hoàng Anh	Bên liên quan	Lãi cho vay Chi trả hộ	113.229.375 2.440.389	84.485.625 -
Công ty Cổ phần Cao su Trung Nguyên	Bên liên quan	Lãi cho vay	11.560.694	3.895.451
Ông Phan Thanh Thủ	Thành viên HĐQT	Tạm ứng	1.600.000	1.900.000
Các công ty khác	Bên liên quan	Các khoản khác	1.854.358	3.147.265
			1.486.032.219	993.432.267
Các khoản phải thu dài hạn khác (Thuyết minh số 7)				
Công ty Cổ phần An Đông Mía	Công ty con	Phải thu về BCC	307.266.100	219.554.100
TỔNG CỘNG			1.793.298.319	1.212.986.367

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Ngàn VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 16.1)				
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Mua hàng hóa và cung cấp dịch vụ	9.169.704	3.525.203
Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh - Quang Minh	Công ty con	Mua hàng hóa	9.108.189	-
Công ty Cổ phần Mía đường Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Mua hàng hóa	808.520	808.520
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai	Bên liên quan	Phải trả phát triển vườn cây	16.175.109	-
		Mua hàng hóa và cung cấp dịch vụ	9.220.312	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	Công ty con	Cung cấp dịch vụ	661.817	163.343
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Mua hàng hóa	772.802	833.948
Công ty Cổ phần Cao su Trung Nguyên	Bên liên quan	Phải trả phát triển vườn cây	60.549.000	-
Công ty Cổ phần Gỗ Hoàng Anh Gia Lai	Bên liên quan	Mua hàng hóa và cung cấp dịch vụ	1.540.887	62.499
Các công ty khác	Bên liên quan	Các khoản khác	11.504	2.546.448
TỔNG CỘNG			108.017.844	7.939.961

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

			Ngàn VND	
Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh số 16.2)				
Công ty Cổ phần Bò sữa Tây Nguyên	Công ty con	Nhận ứng trước hợp đồng xây dựng	308.227.665	-
		Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	42.057.022	-
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	144.818.384	108.559.742
Công ty TNHH Hoàng Anh Oyadav	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	140.157.988	140.635.850
Công ty TNHH Hoàng Anh Rattanakiri	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	98.159.761	41.418.762
Công ty Cổ phần Cao su Hoàng Anh - Quang Minh	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	81.461.947	95.999.755
Công ty TNHH Hoàng Anh An Đông Meas	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	160.974.005	89.574.836
		Nhận ứng trước hợp đồng xây dựng	-	5.440.930
Công ty TNHH Hoàng Anh Lumphat	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	35.619.991	-
Công ty TNHH Mía đường Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	15.289.560	-
Công ty TNHH Điện Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Nhận ứng trước hợp đồng xây dựng	35.952.110	84.398.603
Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	1.026.391	-
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Nhận ứng trước tiền mua hàng hóa	2.647.413	-
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Gia Lai	Bên liên quan	Nhận ứng trước hợp đồng xây dựng	251.804.508	250.460.000
TỔNG CỘNG			1.318.196.745	816.488.478

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Ngân VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 19)				
Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	Công ty con	Vay mượn tạm Chi trả hộ	- 11.786.059	594.402.006 -
Công ty Cổ phần Cao su Trung Nguyên	Bên liên quan	Vay mượn tạm	123.120.360	-
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Chi trả hộ	2.065.085	-
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Vay mượn tạm	-	109.274.334
Công ty Cổ phần Thể thao Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Chi trả hộ	13.320.600	-
Công ty TNHH Hoàng Anh Gia Lai Vientiane	Công ty con	Chi trả hộ	22.769.750	6.093.450
Công ty Cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Chi trả hộ	6.051.722	-
Công ty TNHH Phát triển Nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Chi trả hộ	3.808.366	3.808.366
Công ty TNHH Điện Hoàng Anh Attapeu	Công ty con	Chi trả hộ	3.183.439	-
Công ty TNHH Khoáng sản Hoàng Anh GL – Kon Tum	Công ty con	Chi trả hộ	2.402.766	-
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk	Công ty con	Chi trả hộ	1.825.937	-
Công ty TNHH MTV Khoáng sản Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Vay mượn tạm Chi trả hộ	- 489.770	135.532.683 -

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Số cuối năm	Ngân VND Số đầu năm
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 19) (tiếp theo)				
Công ty Cổ phần Bệnh viện Hoàng Anh Gia Lai	Công ty con	Chi trả hộ	1.011.164	-
Công ty TNHH V&H Corporation (Lào)	Công ty con	Chi trả hộ	3.323.700	-
Công ty Cổ phần Hoàng Anh Mê Kông	Bên liên quan	Chi trả hộ	272.700	272.700
Công ty Cổ phần Dịch vụ Quản lý Bất động sản Hoàng Anh	Bên liên quan	Chi trả hộ	221.788	
Các công ty khác	Các bên liên quan	Chi trả hộ	253.596	-
TỔNG CỘNG			195.906.802	849.383.539

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Lương, thưởng và thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Ban thư ký trong năm như sau:

	Năm nay	Ngân VND Năm trước
Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc Thù lao, lương và thưởng	8.622.474	18.436.358
Ban kiểm soát Thù lao	284.290	211.320
Ban thư ký Thưởng	-	571.914
TỔNG CỘNG	8.906.764	19.219.592

(*) Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có khoản cho các bên liên quan vay ngắn hạn và dài hạn trị giá lần lượt là 1.891.931.216 ngàn VND và 7.186.402.423 ngàn VND chưa được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo yêu cầu của Thông tư 121/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 7 năm 2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng ("Thông tư 121").

Ban Tổng Giám đốc cam kết sẽ xin phê duyệt các khoản cho vay các bên liên quan trên tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông sắp tới và sẽ điều chỉnh các chính sách quản lý về cho vay để phù hợp với các điều khoản liên quan đến việc cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan theo Thông tư 121.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Công ty là bên thuê

Công ty thuê nhiều lô đất tại Việt Nam để xây dựng nhà xưởng, các tiện nghi của khách sạn, trồng cây cao su và các loại cây khác. Công ty ước tính số tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai cho các lô đất thuê này tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 theo các hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	Ngàn VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	1.301.822	832.312
Từ 1 đến 5 năm	5.207.288	3.329.248
Trên 5 năm	40.845.539	30.127.367
TỔNG CỘNG	47.354.649	34.288.927

Công ty là bên cho thuê

Công ty hiện đang cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Ngàn VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	3.156.745	2.119.745
Từ 1 đến 5 năm	4.122.495	4.356.482
TỔNG CỘNG	7.279.240	6.476.227

Cam kết góp vốn đầu tư

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có khoản cam kết với tổng số tiền là 1.168.750.135 ngàn VND liên quan đến nghĩa vụ góp vốn hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần An Đông Mía, công ty con.

30. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ		
- Đô la Mỹ (US\$)	1.489.135	152.018
- Euro (EUR)	510	543

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. PHÂN LOẠI LẠI SỐ LIỆU TƯƠNG ỨNG

Một số dữ liệu tương ứng trong báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày theo hướng dẫn của Thông tư 200 của báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay. Chi tiết như sau:

	Số đầu năm (đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Ngân VND Số đầu năm (được trình bày lại)
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP			
Đầu tư ngắn hạn	81.783.240	(81.783.240)	-
Tài sản ngắn hạn khác	16.434.079	65.349.161	81.783.240
Phải thu ngắn hạn khác	4.921.139.268	(3.821.532.489)	1.099.606.779
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	216.819.471	160.107.600	376.927.071
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	2.605.187.503	2.605.187.503
Chi phí trả trước dài hạn	54.069.964	(38.284.538)	15.785.426
Vay dài hạn	(5.619.159.241)	38.284.538	(5.580.874.703)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	828.317.509	(796.321.221)	31.996.288
Nguyên giá bất động sản đầu tư	15.001.180	81.183.514	96.184.694
Phải thu về cho vay dài hạn	-	7.971.021.244	7.971.021.244
Phải thu dài hạn khác	6.333.833.672	(6.113.812.012)	220.021.660
Quỹ đầu tư phát triển	8.622.737	241.133.546	249.756.283
Quỹ dự phòng tài chính	241.133.546	(241.133.546)	-
Phải trả dài hạn khác	7.983.345	(6.598.249)	1.385.096
Dự phòng phải trả dài hạn	-	6.598.249	6.598.249
Tài sản dài hạn khác	467.560	(467.560)	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn	220.714.082	(68.932.500)	151.781.582

	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 (đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Ngân VND Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 (được trình bày lại)
--	--	---------------	--

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.124.061.774	(286.396)	1.123.775.378
Các khoản giảm trừ doanh thu	(1.239.187)	286.396	(952.791)
Thu nhập khác	17.586.046	(14.646.369)	2.939.677
Chi phí khác	(18.998.743)	14.646.369	(4.352.374)
Chi phí phát hành trái phiếu	(15.283.898)	15.283.898	-
Chi phí lãi vay	(992.467.281)	(15.283.898)	(1.007.751.179)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Tăng (giảm) chi phí trả trước	(10.565.321)	(15.283.898)	(25.849.219)
Chi phí lãi vay	992.467.281	15.283.898	1.007.751.179

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

32. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Vào ngày 22 tháng 1 năm 2016, Công ty đã chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Tây Nguyên toàn bộ 55,125% phần vốn góp trong Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu đường Hoàng Anh Gia Lai, công ty con, với tổng giá trị là 10.000.224 ngàn VND theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2016/HDCNCP ngày 2 tháng 1 năm 2016. Công ty đã nhận đủ tiền từ nghiệp vụ chuyển nhượng trên vào ngày 22 tháng 1 năm 2016.

Vào ngày 17 tháng 3 năm 2016, Công ty đã nhận được Thông Báo số 491/CV-ACBS.16 ngày 16 tháng 3 năm 2016 từ Công ty TNHH Chứng khoán ACB ("ACBS") về kết quả giao dịch bán chứng khoán cầm cố, căn cứ vào Giấy đề nghị xử lý bán của Ngân hàng TMCP Bản Việt ("Bản Việt") ngày 14 tháng 3 năm 2016. Theo đó, Bản Việt đã bán giải chấp 2.625.860 cổ phiếu HNG sở hữu bởi Công ty, đang được dùng làm tài sản thế chấp cho khoản nợ trái phiếu thường trong nước trị giá 240 tỷ VND đang được nắm giữ bởi Bản Việt và được thu xếp phát hành bởi ACBS (*Thuyết minh số 20.4*). Việc thanh lý tài sản thế chấp trên được diễn ra vào ngày 15 tháng 3 năm 2016 với mức giá từ 8.800 VND/cổ phiếu đến 9.300 VND/cổ phiếu và thu được số tiền trị giá 23.860.293 ngàn VND. Số dư nợ trái phiếu thường trong nước còn lại được nắm giữ bởi Bản Việt vẫn đang được đảm bảo bằng 5.528.685 cổ phiếu HNG sở hữu bởi Công ty và 12.960.000 cổ phiếu Công ty thuộc sở hữu của Ông Đoàn Nguyên Đức, Chủ tịch Công ty.

Tại ngày lập báo cáo tài chính tổng hợp này, Công ty chưa thanh toán một số khoản nợ gốc và lãi của các khoản vay và trái phiếu đến hạn. Ngoài ra, Công ty đang vi phạm một số điều khoản ràng buộc của các khoản vay ngân hàng và trái phiếu như trình bày tại Thuyết minh số 20 của báo cáo tài chính tổng hợp.

Hiện nay, Ban Giám đốc đang tiếp tục thương lượng với các chủ nợ chính nhằm tìm giải pháp cho tình hình tài chính của Công ty. Nội dung của các buổi thảo luận chính bao gồm việc cơ cấu/hoán đổi gia tăng thời gian trả nợ gốc đối với dư nợ tín dụng và trái phiếu lên tối thiểu 3 – 15 năm. Cơ cấu, giãn thời gian trả nợ lãi thêm 3 năm, giảm lãi suất cho vay, ứng xử đối với khoản vay mới và việc duy trì hạn mức tín dụng đã cấp cho Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

32. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM (tiếp theo)

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.



Nguyễn Thị Đỗ Quyên
Người lập



Hồ Thị Kim Chi
Kế toán trưởng



Võ Trường Sơn
Tổng Giám đốc

Ngày 8 tháng 4 năm 2016

